

Số:/QĐ-SVHTTDL

Đà Nẵng, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ Đại hội Thể dục thể thao
thành phố Đà Nẵng lần thứ X, năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về tổ chức Đại hội Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng lần thứ X, năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2682/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng lần thứ X, năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Thể dục thể thao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Điều lệ Đại hội Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng lần thứ X, năm 2026”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Thể dục thể thao, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các xã, phường, đặc khu, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, các Tiểu Ban Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng lần thứ X, năm 2026 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố (để b/c);
- Trưởng Ban Tổ chức Đại hội (để b/cáo);
- Cục TDTT Việt Nam (để b/c);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, QLTTDTT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tào Viết Hải

ĐIỀU LỆ

Đại hội Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng lần thứ X, năm 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày tháng 12 năm 2025
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 213-KH/TU ngày 05/6/2024 của Thành ủy triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về tổ chức Đại hội Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng lần thứ X năm 2026 (viết tắt là Đại hội).

- Chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và thành phố trong năm 2026; Gắn kết công tác tổ chức Đại hội với việc đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Góp phần phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, thông qua tổ chức Đại hội nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của thể dục thể thao (TDTT) trong việc nâng cao sức khỏe, thể lực của Nhân dân, phát triển con người toàn diện, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố trong thời gian tới.

- Tăng cường công tác đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình, thiết chế thể thao, nâng cao năng lực tổ chức, chỉ đạo điều hành của đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên (HLV), hướng dẫn viên, trọng tài từ cấp cơ sở đến cấp thành phố; tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về TDTT với các tổ chức xã hội và các ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

- Đánh giá công tác huấn luyện, đào tạo, phát triển phong trào TDTT tại địa phương, thông qua Đại hội phát hiện, tuyển chọn các vận động viên (VĐV) có năng khiếu bổ sung đội tuyển thành phố tham gia các giải thể thao quốc gia, quốc tế.

Điều 2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức Đại hội phải tiến hành đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ của các lực lượng với tinh thần trách nhiệm cao, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn VĐV thi đấu đạt kết quả tốt. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, toàn xã hội đối với công tác TDTT và công tác tổ chức Đại hội.

- Tổ chức Đại hội phải tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh, an toàn cho mọi người tham gia và phù hợp với điều kiện kinh tế của thành phố.

- Các tập thể, cá nhân tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm Luật thi đấu các môn thể thao, Điều lệ, các quy định của Ban Tổ chức (BTC) giải và Điều lệ thi đấu từng môn thể thao.

- Nêu cao tinh thần thi đấu thể thao **"Đoàn kết - Trung thực - Cao thượng - Tiến bộ vì sự phát triển TDTT thành phố Đà Nẵng"**.

- Tích cực huy động các nguồn lực của xã hội đóng góp vào việc tổ chức Đại hội.

Điều 3. Đối tượng và điều kiện tham dự

1. Đoàn thể thao tham dự Đại hội

a) Mỗi xã, phường, đặc khu được thành lập một đoàn thể thao mang tên địa phương tham dự các môn thi đấu chính thức của Đại hội (sau đây gọi tắt là đơn vị).

b) Lực lượng vũ trang, các sở, ngành thành phố thành lập một đoàn thể tham dự các môn hưởng ứng của Đại hội.

c) Thành phần của đoàn thể thao gồm có: Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn, cán bộ, lãnh đội, HLV, VĐV và bác sĩ (nếu có).

d) Số lượng HLV, VĐV và các thành viên khác được đăng ký theo quy định tại Điều lệ thi đấu của từng môn thể thao.

2. Đối tượng được tham dự

a) VĐV tham dự Đại hội phải là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang sinh sống, học tập và làm việc tại thành phố Đà Nẵng.

b) VĐV phải có Căn cước hoặc Căn cước công dân (gọi chung là Căn cước) đang thường trú tại thành phố Đà Nẵng. Trường hợp chưa có Căn cước phải có mã định danh, nếu tạm trú phải có chứng nhận nơi cư trú theo quy định hiện hành mới nhất nhưng phải đủ thời gian tạm trú tại địa phương đó từ 03 tháng trở lên tính đến ngày ban hành Điều lệ.

c) VĐV có nơi thường trú địa phương nào thì thi đấu cho địa phương đó và phải có nơi thường trú tại địa phương đó đủ từ 03 tháng trở lên tính từ ngày ban hành Điều lệ Đại hội.

d) Một VĐV chỉ đăng ký thi đấu cho một (01) đơn vị và thi đấu tối đa ba (03) môn thể thao trong chương trình Đại hội. Đối với VĐV thuộc hệ thống đào tạo tại Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo VĐV thành phố Đà Nẵng hưởng chế độ từ ngân sách thành phố thành phố ở môn thể thao nào thì chỉ được thi đấu 01 nội dung (kể cả nội dung đồng đội, tiếp sức) cho môn thể thao đó.

đ) Có giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 (sáu) tháng tính từ ngày tổ chức môn thi đấu.

e) Có chứng nhận đã mua bảo hiểm tai nạn theo quy định của từng môn.

3. Đối tượng không được tham dự

a) HLV, VĐV đang bị kỷ luật, cấm thi đấu của các cơ quan, tổ chức thể thao cấp thành phố, quốc gia, quốc tế còn hiệu lực đến ngày kiểm tra hồ sơ.

b) VĐV đạt huy chương các loại, đạt đẳng cấp cấp I, kiện tướng tại các giải thể thao cấp quốc gia, quốc tế các môn thể thao từ năm 2024 đến nay ở bộ môn nào thì không được đăng ký thi đấu cho môn đó.

c) VĐV có tiền sử bệnh lý về tim mạch, thần kinh.

d) VĐV đang chịu sự quản lý và đang hưởng chế độ từ ngân sách Nhà nước về thể thao của các tỉnh, thành hoặc ngành khác ngoài thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Thời gian, địa điểm tổ chức (Phụ lục số II).

1. Thời gian tổ chức Đại hội: từ tháng 03/2026 đến tháng 9/2026.

2. Thời gian khai mạc Đại hội: dự kiến ngày 17/5/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, số 03 đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

3. Thời gian bế mạc Đại hội: dự kiến cuối tháng 9/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, số 03 đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

4. Thời gian, địa điểm thi đấu: theo Điều lệ từng môn.

(Thời gian thi đấu, Lễ Khai mạc và Bế mạc có thể thay đổi tùy theo điều kiện thực tế hoặc theo yêu cầu của BTC Đại hội TDTT thành phố Đà Nẵng thứ X năm 2026).

Điều 5. Đăng ký tham dự

1. Thời gian đăng ký

a) Đăng ký sơ bộ: hạn cuối ngày 25/01/2026 (Phụ lục số II).

b) Đăng ký chính thức: theo Điều lệ từng môn quy định (Phụ lục số III).

2. Hồ sơ đăng ký

a) Danh sách đăng ký đoàn, đội thể thao của từng địa phương do lãnh đạo UBND xã, phường, đặc khu ký tên và đóng dấu.

b) Danh sách đăng ký VĐV cho từng môn thi, ghi đầy đủ các nội dung theo quy định của từng môn, kèm theo:

- Bản sao Căn cước hoặc Bản sao trích lục Giấy khai sinh (trong trường hợp chưa được cấp Căn cước).

- 02 ảnh màu 4x6 nền trắng.

- Giấy khám sức khỏe.

- Giấy chứng nhận đã mua bảo hiểm tai nạn; giấy chứng nhận trình độ chuyên môn (theo Điều lệ từng môn).

3. Nơi nhận đăng ký

Thường trực BTC Đại hội: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thông qua Trung

tâm TDTT thành phố Đà Nẵng, số 03 đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng, liên hệ: ông Đào Ngọc Tuấn, Phó Giám đốc Trung tâm TDTT thành phố, điện thoại: 0914.152.474, E-mail: Ngoctuanbdqnam@gmail.com

Điều 6. Đăng cai các môn thi đấu tại Đại hội

Các địa phương căn cứ tình hình thực tế để đề xuất đăng cai một số môn thể thao trong chương trình Đại hội: Đẩy gậy, Kéo có, Bắn ná - Bắn nỏ, Bóng chuyền trong nhà nữ, Bóng chuyền trong nhà nam, Bóng đá nam (11 người), Pickleball, Taekwondo, Karate và Billiards (các môn thi đấu còn lại, BTC Đại hội quyết định địa điểm tổ chức để đảm bảo phù hợp). UBND các xã, phường, đặc khu có văn bản gửi về BTC Đại hội (thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực Đại hội), số 02 Đông Giang, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng, hạn cuối đến hết ngày 31/01/2026, liên hệ: ông Trương Thế Hải, Phó Trưởng phòng Quản lý TDTT, điện thoại: 0909860286, E-mail: haitt27@danang.gov.vn.

Chương II

NỘI DUNG THI ĐẤU, THỂ THỨC, QUY ĐỊNH THI ĐẤU

Điều 7. Số môn thi và nội dung thi đấu (Phụ lục I)

1. Số môn chính thức (25 môn và phân môn): Việt dã, Điền kinh, Bơi, Cờ vua, Cờ tướng, Bóng bàn, Bóng đá Futsal Nữ, Bóng đá Nam (11 người), Bóng chuyền Nữ, Bóng chuyền Nam, Bóng đá bãi biển, Bóng chuyền Nam bãi biển, Bóng chuyền Nữ bãi biển, Billiards, Pickleball, Bì sắt, Cầu lông, Vovinam, Võ cổ truyền, Karate, Taekwondo, Bóng rổ Nam (5x5), Bắn ná - Bắn nỏ, Đẩy gậy và Kéo co.

2. Nội dung, thể thức thi đấu: theo Điều lệ từng môn.

3. Hợp chuyên môn: theo hình thức trực tiếp và trực tuyến và thay Giấy mời hợp.

4. Số môn hưởng ứng (05 môn): Đi bộ thể thao, Chạy bộ, Quần vợt, Đá cầu, Xe đạp.

Điều 8. Quy định về công tác tổ chức thi đấu

1. Luật thi đấu

Áp dụng Luật do Tổng cục TDTT ban hành (nay là Cục TDTT Việt Nam), thông báo, sửa đổi, bổ sung của các Liên đoàn thể thao Việt Nam và các quy định tại Điều lệ từng môn.

2. Giải được tổ chức khi có sự tham gia tối thiểu của 08 đơn vị là đoàn thể thao xã, phường, đặc khu trở lên đối với các môn thi đấu chính thức.

3. Mỗi nội dung phải có tối thiểu 05 VĐV, 05 đôi, 05 đồng đội, 05 đội của 05 đơn vị trở lên tham dự mới tổ chức thi đấu. Sau khi hoàn tất thủ tục, trường hợp không thi đấu sẽ không được trao huy chương, giải thưởng; trường hợp nội dung thi đấu không đủ số lượng theo quy định do bị loại vì vi phạm Điều lệ, thì nội dung đó vẫn được tiến hành, số huy chương vẫn được trao cho các VĐV có mặt thi đấu.

4. Căn cứ vào đặc thù của mỗi môn thể thao, BTC Đại hội sẽ có những quy định riêng về số địa phương tối thiểu trong từng nội dung thi đấu của từng môn.

5. Trang phục, nội dung thi đấu, thể thức thi đấu, cách tính điểm và xếp hạng theo quy định Điều lệ riêng từng môn và quy định của Điều lệ này.

Chương III **KHIẾU NẠI, KỶ LUẬT**

Điều 9. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Chỉ có Trưởng đoàn hoặc HLV trưởng trong danh sách đăng ký từng môn mới được quyền khiếu nại bằng văn bản gửi về BTC giải chậm nhất 05 phút sau khi công bố kết quả; trường hợp khiếu nại về nhân sự thì phải nộp đơn, cung cấp chứng cứ và nộp lệ phí 1.000.000 đồng trước, trong thời gian diễn ra nội dung thi đấu đó.

2. BTC giải từng môn thi sẽ xem xét, giải quyết các khiếu nại trong thời gian quy định của Luật và Điều lệ thi đấu từng môn và gửi văn bản trả lời cho các đơn vị có liên quan, đồng thời báo cáo lên BTC Đại hội. Các tập thể, cá nhân có liên quan phải tuân thủ các quyết định của BTC môn thi. Trường hợp giải quyết của BTC giải từng môn thi chưa thỏa đáng, các đơn vị có quyền khiếu nại lên BTC Đại hội. Quyết định của BTC Đại hội là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Kỷ luật

1. Các cá nhân, đơn vị gian lận về đối tượng, hồ sơ đăng ký, bỏ cuộc, đăng ký thi đấu nhưng không tham dự, không tuân thủ các chương trình cần thiết theo yêu cầu BTC giải từng môn, vi phạm các quy định của Luật thi đấu hoặc có những hành vi phi thể thao, tùy theo mức độ vi phạm để đề nghị BTC Đại hội sẽ có những hình thức kỷ luật như sau:

a) VĐV sẽ bị xử lý từ khiển trách đến cấm thi đấu 01 năm trở lên. Chỉ đạo viên và HLV có liên quan trực tiếp đến các trường hợp vi phạm sẽ bị truất quyền chỉ đạo trong thời hạn 01 năm trở lên.

b) Truất quyền thi đấu các cá nhân hoặc địa phương có liên quan.

c) Không công nhận thành tích của địa phương ở nội dung thi đấu đã vi phạm.

2. Các trường hợp đi trễ hoặc bỏ cuộc sẽ bị xử thua hoặc truất quyền thi đấu theo Luật thi đấu và quy định của BTC giải từng môn.

Chương IV **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, KHEN THƯỞNG**

Điều 11. Đánh giá kết quả (Phụ lục IV)

Căn cứ thành tích tham dự Đại hội của các địa phương, BTC Đại hội sẽ có đánh giá và khen thưởng theo các tiêu chí như sau:

1. Kết quả toàn đoàn Đại hội

- Căn cứ theo tổng số điểm đạt được các môn thi chính thức của các địa phương tại Đại hội.

- Căn cứ theo số điểm đăng cai môn thi đấu chính thức của các địa phương tại Đại hội. Quy định điểm đăng cai: 20 điểm/giải (*riêng đối với môn Bóng đá, Bóng chuyền 10 điểm cho vòng bảng và 10 điểm cho vòng chung kết*); mỗi địa phương có thể đăng cai nhiều giải nhưng tổng điểm không quá 40 điểm.

Điểm toàn đoàn Đại hội là tổng số điểm các môn thi đấu chính thức và điểm đăng cai. Trường hợp bằng nhau sẽ tính thứ tự ưu tiên lần lượt: tổng số huy chương Vàng, tổng số huy chương Bạc, tổng số huy chương Đồng và bốc thăm.

2. Điểm toàn đoàn từng môn

Là tổng điểm các nội dung thi đấu cá nhân, đồng đội, tiếp sức, tập thể tính theo xếp hạng từ thứ 1 đến thứ 6 được quy định tại bảng điểm của Điều lệ từng môn.

Điều 12. Khen thưởng

1. Hình thức và số lượng khen thưởng

a) Tặng cờ và tiền thưởng của BTC Đại hội cho 03 địa phương đạt thứ hạng: Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn Đại hội và 05 đơn vị đạt thứ hạng từ hạng 4 đến hạng 8 toàn đoàn Đại hội.

b) Tặng cờ và tiền thưởng của BTC Đại hội cho 05 địa phương miền núi đạt thứ hạng cao tại Đại hội.

c) Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố kèm theo tiền thưởng cho các địa phương tổ chức và tham gia tốt Đại hội.

d) Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố kèm theo tiền thưởng cho 10 tập thể và 20 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Đại hội.

đ) Tặng Giấy khen và tiền thưởng của BTC Đại hội cho 15 tập thể và 30 cá nhân phục vụ tốt trong công tác tổ chức Đại hội.

2. Hình thức khen thưởng từng môn Đại hội

a) Đối với mỗi nội dung thi đấu: BTC Đại hội sẽ trao huy chương, tiền thưởng, giấy chứng nhận cho các VĐV đạt thứ hạng Nhất, Nhì, Ba.

b) Đối với nội dung toàn đoàn: BTC Đại hội sẽ trao cờ, tiền thưởng cho các địa phương đạt thứ hạng Nhất, Nhì, Ba tính theo bảng điểm quy định của từng môn.

Chương V

CÁC ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Kinh phí

1. Các địa phương, đoàn thể thao chi toàn bộ kinh phí tham dự Đại hội.

2. Đối với các địa phương đề nghị và được đăng cai tổ chức một số môn tại Đại hội sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo các nội dung công việc theo thỏa thuận phân công giữa địa phương và Sở theo quy định.

Điều 14. Thẩm quyền sửa đổi Điều lệ

Chỉ có BTC Đại hội TDTT thành phố Đà Nẵng lần thứ X năm 2026 mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ này./.

Phụ lục I**QUY ĐỊNH ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày tháng 12 năm 2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng)

1. MÔN CỜ VUA

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

- a) Thời gian thi đấu: từ ngày 06/3/2025 đến ngày 09/3/2026.
- b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 27/02/2026.
- c) Họp chuyên môn kỹ thuật trực tuyến: 09h00 ngày 02/3/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng (*nội dung thông báo này thay cho Giấy mời*).

2. Địa điểm thi đấu: Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

II. NỘI DUNG THI ĐẤU VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung thi đấu

- Cờ tiêu chuẩn: cá nhân Nam, cá nhân Nữ, đồng đội Nam, đồng đội Nữ.
- Cờ nhanh: cá nhân Nam, cá nhân Nữ, đồng đội Nam, đồng đội Nữ.

2. Những quy định cụ thể

- Mỗi xã, phường, đặc khu được cử một đội Nam gồm 04 VĐV và một đội Nữ gồm 04 VĐV tham gia thi đấu tranh giải cá nhân và đồng đội.

- Chia thành 02 bảng nam và nữ, thi đấu theo hệ Thụy Sĩ 7 ván nếu số VĐV dưới 30 và 8 ván nếu số lượng VĐV từ 30 trở lên.

- Thời gian thi đấu

+ Cờ Tiêu chuẩn: mỗi bên được sử dụng tối đa 30 phút có tích lũy 10 giây/1 nước đi để hoàn thành ván cờ.

+ Cờ Nhanh: mỗi bên được sử dụng tối đa 10 phút có tích lũy 05 giây/1 nước đi để hoàn thành ván cờ.

- Cách tính điểm cá nhân và đồng đội

+ Cá nhân: căn cứ lần lượt vào tổng điểm - Đối kháng - Hệ số Buchholz - Số ván thắng - Số ván cầm quân đen - Số ván cầm quân đen thắng - Bốc thăm.

+ Đồng đội: căn cứ lần lượt theo tổng thứ hạng các VĐV - tổng điểm của các VĐV, nếu bằng nhau thì đội nào có VĐV xếp hạng cao hơn được xếp trên.

- Cách tính điểm toàn đoàn: Điểm toàn đoàn là tổng số điểm đồng đội nam, đồng đội nữ, cá nhân nam, cá nhân nữ theo qui định Điều lệ chung.

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương Vàng, Bạc, Đồng; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV đạt thành tích Nhất, Nhì, Ba ở các nội dung thi đấu.
2. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

2. MÔN CỜ TƯỚNG

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

- a) Thời gian thi đấu: từ ngày 06/3/2025 đến ngày 09/3/2026.
- b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 27/02/2026.
- c) Họp chuyên môn kỹ thuật trực tuyến: 09h30 ngày 02/3/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng (*nội dung thông báo này thay cho Giấy mời*).

2. Địa điểm thi đấu: Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

II. NỘI DUNG THI ĐẤU VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung thi đấu:

- Cờ tiêu chuẩn: cá nhân Nam, cá nhân Nữ, đồng đội Nam, đồng đội Nữ.
- Cờ chớp: cá nhân Nam, cá nhân Nữ, đồng đội Nam, đồng đội Nữ.

2. Những quy định cụ thể

- Mỗi xã, phường, đặc khu được cử một đội Nam tối đa 05 VĐV và một đội Nữ tối đa 03 VĐV tham gia thi đấu giải cá nhân và đồng đội.
- Tại bảng Nam chọn 04 VĐV có thứ hạng cao nhất và bảng Nữ chọn 02 VĐV có thứ hạng cao nhất của mỗi đội tính đồng đội.
- Cách tính điểm: Thắng 1 điểm, hòa $\frac{1}{2}$ điểm, thua 0 điểm.
- Thời gian thi đấu
 - + Cờ tiêu chuẩn, mỗi bên 30 phút tích lũy 10 giây sau mỗi nước đi.
 - + Cờ chớp, mỗi bên 03 phút cộng 03 giây sau mỗi nước đi.
- Cách tính điểm cá nhân và đồng đội
 - + Cá nhân: căn cứ lần lượt vào tổng điểm - Đối kháng cùng nhóm điểm - Hệ số Buchholz - Số ván thắng - Số ván cầm quân đen - Số ván cầm quân đen thắng - Bốc thăm.
 - + Đồng đội: tại bảng Nam lấy 04 VĐV cao nhất của mỗi đội lần lượt tính theo tổng thứ hạng - tổng điểm, nếu bằng nhau thì đội nào có VĐV xếp hạng cao hơn được xếp trên. Bảng Nữ lấy 02 VĐV cao nhất của mỗi đội lần lượt tính theo tổng

thứ hạng - tổng điểm - nếu bằng nhau thì đội nào có VĐV xếp hạng cao hơn được xếp trên.

+ Cách tính điểm hệ vòng tròn: căn cứ lần lượt vào tổng điểm - Đối kháng - Hệ số Berger (hệ số vòng tròn: thắng lấy hết tổng điểm, hòa lấy $\frac{1}{2}$ tổng điểm của đối thủ) - Số ván thắng - Số ván Hạng - Số ván cầm Hạng thắng - bốc thăm.

- Cách tính điểm toàn đoàn: Điểm toàn đoàn là tổng số điểm đồng đội nam, đồng đội nữ, cá nhân nam, cá nhân nữ theo qui định Điều lệ chung.

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương Vàng, Bạc, Đồng; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV đạt thành tích Nhất, Nhì, Ba ở các nội dung thi đấu.
2. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

3. MÔN BÓNG BÀN

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

- a) Thời gian thi đấu: từ ngày 11/3/2025 đến ngày 15/3/2026.
- b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 04/3/2026.
- c) Hợp chuyên môn kỹ thuật trực tuyến: 09h00 ngày 07/3/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng (*nội dung thông báo này thay cho Giấy mời*).

2. Địa điểm thi đấu: Câu lạc bộ Thể thao Phan Châu Trinh, số 405 đường Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

II. NỘI DUNG THI ĐẤU VÀ CÁCH TÍNH THÀNH TÍCH VÀ XẾP HẠNG

1. Nội dung thi đấu: đơn Nam, đơn Nữ, đôi Nam, đôi Nữ, đôi Nam Nữ, đồng đội Nam và đồng đội Nữ.

- Nội dung đồng đội: mỗi địa phương được đăng ký tối đa 5 VĐV cho mỗi đồng đội.

- Nội dung cá nhân: mỗi địa phương được đăng ký tối đa 02 đôi, 02 đơn mỗi loại.

- Mỗi VĐV chỉ được phép đăng ký tối đa 02 nội dung thi đấu (không tính nội dung đồng đội).

- Thể thức thi đấu: tùy theo số lượng VĐV đăng ký, BTC giải sẽ quyết định

thể thức thi đấu.

- VĐV không được mặc áo màu trắng.
- + Đồng đội: thi đấu 5 trận đơn thắng 3 theo mã số (A-X; B-Y; C-Z; A-Y; B-X).
- + Đơn, đôi: thi đấu 5 ván thắng 3.
- Bóng thi đấu: Tibha.
- Độ tuổi thi đấu: từ 16 tuổi trở lên (sinh năm 2010 trở về trước).

2. Cách tính điểm toàn đoàn

Điểm toàn đoàn là tổng số điểm cá nhân Nam, cá nhân Nữ, đồng đội Nam, đồng đội Nữ. Đoàn nào có tổng số điểm cao hơn xếp trên. Nếu bằng điểm nhau căn cứ theo thứ tự tổng số huy chương HCV, HCB, HCD, xếp thứ tư, năm, sáu... ở các giải cá nhân.

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội giải trao:

1. Huy chương HCV, HCB, HCD; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV đạt thành tích Nhất, Nhì, Ba ở các nội dung thi đấu.
2. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

4. MÔN BÓNG ĐÁ FUTSAL NỮ

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

- a) Thời gian thi đấu: từ ngày 23/3/2025 đến ngày 29/3/2026.
- b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 16/3/2026.
- c) Hợp chuyên môn: 09h00 ngày 19/3/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường hoặc Nhà thi đấu TDTT Quảng Nam (cũ) phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Thể thức thi đấu

Tùy theo số lượng các đội tham gia và BTC giải sẽ thống nhất về thể thức thi đấu trong cuộc họp chuyên môn bốc thăm xếp lịch.

II. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Cách tính điểm trong vòng đấu bảng

- Đội thắng: 3 điểm

- Đội hòa: 1 điểm
- Đội thua: 0 điểm
- Tính tổng số điểm của các Đội đạt được để xếp thứ hạng.

* Nếu có từ hai Đội trở lên bằng điểm nhau, thứ hạng các Đội sẽ được xác định như sau: trước hết sẽ tính kết quả của các trận đấu giữa các Đội đó với nhau theo thứ tự:

- Tổng số điểm.
- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.
- Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Trường hợp các chỉ số trên bằng nhau, BTC giải sẽ tiếp tục xét các chỉ số của tất cả các trận đấu trong giải theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.
- Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, BTC giải sẽ tiến hành bốc thăm để xác định đội xếp trên.

2. Một số quy định khác

- Thời gian thi đấu gồm 2 hiệp, mỗi hiệp 20 phút (tính luôn bóng ngoài cuộc); nghỉ giữa 2 hiệp là 10 phút.

- Bóng thi đấu: Bóng Động Lực số 4.

- Các trận tứ kết, bán kết và chung kết không hòa, nếu hòa nhau trong 2 hiệp chính trọng tài cho tiến hành đá luân lưu 6m để phân thắng bại.

- Trang phục thi đấu: các đơn vị tự trang bị trang phục thi đấu, giày thi đấu (giày chuyên dụng Futsal, giày Bata vải đế cao su thường, không nệm và các gia cố khác). Mỗi đội có ít nhất 2 bộ quần áo thi đấu khác màu. Các VĐV tham gia thi đấu phải đeo bịt ống chân để đảm bảo an toàn trong thi đấu.

- Đội nào đến chậm quá 15 phút theo quy định của BTC giải (không có lý do chính đáng), hoặc cố tình tự ý dừng trận đấu quá 5 phút từ khi có hiệu lệnh của trọng tài xem như tự ý bỏ cuộc và bị xóa bỏ thành tích thi đấu trong toàn giải. Ngoài ra BTC giải còn xem xét để có thể đưa ra hình thức kỷ luật cao hơn.

- Chỉ có Trưởng đoàn, HLV trưởng có tên trong danh sách đăng ký mới có quyền khiếu nại (bằng văn bản) và nộp lệ phí theo quy định. Trường hợp gian lận VĐV đội bóng sẽ bị xử thua 0 - 3 trận đấu đó (nếu thua nhiều hơn thì giữ nguyên tỉ số đó), hoặc bị loại khỏi giải.

- Đối với cầu thủ:

+ Bị 2 thẻ vàng thì nghỉ thi đấu 1 trận kế tiếp ngay sau trận đấu bị phạt thẻ vàng lần thứ 2.

+ Bị thẻ đỏ trực tiếp sẽ bị truất quyền thi đấu 2 trận kế tiếp. Trường hợp nghiêm trọng hơn BTC giải sẽ có hình thức kỷ luật cao hơn.

+ Trong trận đấu 1 cầu thủ bị phạt thẻ vàng, ngay sau đó lại bị phạt thẻ đỏ thì tính là 1 thẻ vàng và 1 thẻ đỏ.

+ VĐV bị 4 thẻ vàng, 2 thẻ vàng + 1 thẻ đỏ, 2 thẻ đỏ sẽ bị truất quyền thi đấu toàn Giải.

- Độ tuổi thi đấu: Từ 16 tuổi trở lên (sinh năm 2010 trở về trước). thừa quy định khác có rồi

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội giải trao:

1. Cờ, huy chương HCV, HCB, HCD và giấy chứng nhận cho đội đạt giải Nhất, Nhì và Ba.

2. Cờ, tiền thưởng cho 01 đội đạt giải khuyến khích (đội xếp hạng tư) và 01 đội đạt giải phong cách (xét các đội vào vòng bán kết).

3. Giấy chứng nhận và tiền thưởng cho cầu thủ thi đấu xuất sắc và thủ môn xuất sắc.

IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Độ tuổi thi đấu: từ 16 tuổi trở lên (sinh năm 2010 trở về trước).

2. Áp dụng luật Futsal mới nhất do Liên đoàn Bóng đá Việt Nam ban hành.

3. Mỗi địa phương được đăng ký một đội bóng gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 HLV trưởng, 01 HLV phó, 01 săn sóc viên và tối đa 12 VĐV.

4. Đội bóng đến trễ so với thời gian lịch thi đấu quy định sẽ bị xử thua 0 - 3.

5. Đội bóng không chấp hành quyết định của trọng tài, tự ý dừng trận đấu không tiếp tục thi đấu sẽ bị loại khỏi giải và không công nhận kết quả thi đấu với các đội bóng trước đó, địa phương đó không được công nhận tham gia Futsal Nữ của Đại hội. Tất cả các thành viên đội bóng gồm: Trưởng đoàn, HLV, VĐV chịu hình thức kỷ luật cấm thi đấu 02 năm các giải Bóng đá do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức và phối hợp tổ chức.

6. Không khiếu nại nhân sự ở các trận bán kết và chung kết (với điều kiện VĐV đó đã thi đấu ở vòng bảng).

7. Không được khiếu nại về bàn thắng hay không bàn thắng, penalty hay không penalty.

5. MÔN VIỆT DÃ

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: 12/4/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDDT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 05/4/2026.

c) Họp chuyên môn: 09h00 ngày 08/4/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Quảng trường 24/3, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng.

II. TÍNH CHẤT, NỘI DUNG, CỤ LY VÀ CÁCH TÍNH THÀNH TÍCH

1. Tính chất: thi đấu cá nhân (Nam, Nữ); đồng đội (Nam, Nữ) và toàn đoàn.

2. Nội dung và cự ly thi đấu

- Cá nhân Nam, cá nhân Nữ, đồng đội Nam và đồng đội Nữ.
- Nam thi đấu: cự ly 7 km.
- Nữ thi đấu: cự ly 3 km.

3. Cách tính thành tích thi đấu

a) Cá nhân: căn cứ theo thứ tự thành tích về đích của từng VĐV.

b) Đồng đội: cộng tổng thứ hạng thành tích về đích của 03 VĐV có kết quả cao nhất của từng đội, đội nào có tổng nhỏ hơn xếp trên. Trường hợp có 02 hay nhiều đội có tổng bằng nhau thì đội nào VĐV thứ 04 có thứ hạng cao hơn xếp trên, trường hợp vẫn bằng nhau thì đội nào có VĐV về đầu cao hơn xếp trên.

c) Cách tính điểm toàn đoàn: theo Điều lệ chung.

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương HCV, HCB, HCD; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV đạt thứ hạng Nhất, Nhì, Ba.

2. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba đồng đội Nam và đồng đội Nữ.

3. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

IV. QUY ĐỊNH KHÁC

1. Mỗi địa phương đăng ký gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 HLV trưởng, 01 HLV phó, các sẵn sóc viên và tối đa 04 VĐV Nam, 04 VĐV Nữ.

2. VĐV thi đấu bắt buộc phải mặc trang phục của Nhà tài trợ (nếu có).

6. MÔN ĐÁY GẬY

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 03/5/2025 đến ngày 06/5/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 26/4/2026.

c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 02/5/2026 tại địa phương đăng cai.

2. Địa điểm thi đấu: Tại các địa phương miền núi đăng cai.

II. NỘI DUNG THI ĐẤU VÀ CÁCH TÍNH THÀNH TÍCH, XẾP HẠNG

1. Nội dung thi đấu: thi đấu gồm 26 hạng cân

a) Nam: 14 hạng cân

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| - Đến 48 kg. | - Trên 66 kg đến 69 kg. |
| - Trên 48 kg đến 51 kg. | - Trên 69 kg đến 72 kg. |
| - Trên 51 kg đến 54 kg. | - Trên 72 kg đến 75 kg. |
| - Trên 54 kg đến 57 kg. | - Trên 75 kg đến 80 kg. |
| - Trên 57 kg đến 60 kg. | - Trên 80 kg đến 85 kg. |
| - Trên 60 kg đến 63 kg. | - Trên 85 kg đến 90 kg. |
| - Trên 63 kg đến 66 kg. | - Trên 90 kg. |

b) Nữ: 12 hạng cân

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| - Đến 45 kg | - Trên 63 kg đến 66 kg. |
| - Trên 45 kg đến 48 kg. | - Trên 66 kg đến 69 kg. |
| - Trên 48 kg đến 51 kg. | - Trên 69 kg đến 72 kg. |
| - Trên 51 kg đến 54 kg. | - Trên 72 kg đến 75 kg. |
| - Trên 54 kg đến 57 kg. | - Trên 75 kg. |
| - Trên 57 kg đến 60 kg. | |
| - Trên 60 kg đến 63 kg. | |

2. Cách tính điểm toàn đoàn: Theo Điều lệ chung

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương HCV, HCB, HCD; giấy chứng nhận và tiền thưởng Nhất, Nhì và đồng hạng Ba cho cá nhân của từng hạng cân Nam, Nữ.

2. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Ở mỗi hạng cân mỗi địa phương đăng ký tối đa 02 VĐV nam, 02 VĐV nữ, nhưng chỉ thi đấu 01 VĐV chính thức.

2. VĐV có độ tuổi từ 16 trở lên (sinh năm 2010 trở về trước).

3. Xác định cân VĐV trước các buổi thi đấu.

4. Một trận đấu gồm 03 hiệp, thời gian thi đấu ở mỗi hiệp là 03 phút, thời gian nghỉ giữa các hiệp đấu là 1,5 phút (90 giây), thời gian nghỉ điều trị chấn thương trong 01 trận đấu tối đa 03 phút.

5. Gậy thi đấu làm bằng tre già, thẳng, dài 02m, đường kính 0,035 - 0,045m, sơn 02 màu khác nhau.

6. Cách cầm gậy: dùng bàn tay và các ngón tay để cầm gậy, được phép tỳ đầu gậy vào phần cơ thể (nhưng bắt buộc đầu gậy được bọc bằng lòng bàn tay) từ thắt lưng trở xuống đến đầu gối nhưng không được rời tay.

7. Trang phục thi đấu: mỗi HLV, VĐV tham gia thi đấu chuẩn bị 02 bộ trang phục khác màu (in tên đơn vị sau áo), giày thi đấu Bata vải đế bằng hoặc giày chuyên dụng trong môn Đẩy gậy.

7. MÔN KÉO CO

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 08/5/2025 đến ngày 10/5/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 01/5/2026.

c) Cân VĐV: 09h00 và họp chuyên môn kỹ thuật: 14h00 ngày 07/5/2026 tại địa phương đăng cai (*nội dung thông báo này thay cho Giấy mời*).

2. Địa điểm thi đấu: Tại các địa phương miền núi đăng cai.

II. TÍNH CHẤT VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM XẾP HẠNG

1. Nội dung thi đấu: đội Nam; đội Nữ và hỗn hợp Nam Nữ.

2. Cách tính điểm toàn đoàn: Điểm toàn đoàn là tổng số điểm của đội Nam, đội Nữ, đội hỗn hợp Nam Nữ. Đoàn nào có tổng số điểm cao hơn xếp trên. Nếu bằng điểm nhau căn cứ theo thứ tự tổng số giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, xếp thứ tư, năm, sáu....

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

Cờ, huy chương, giấy chứng nhận và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba cho đội Nam, đội Nữ và đội hỗn hợp Nam Nữ.

IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Mỗi đội được đăng ký: 01 Trưởng đoàn, 01 Phó đoàn, 01 HLV trưởng, 01 HLV phó, các sẵn sóc viên và tối đa 12 VĐV Nam, 12 VĐV Nữ (08 VĐV thi đấu chính thức tổng trọng lượng không quá 560 kg đối với đội Nam, 520 kg đối với đội

Nữ và 530 kg đối với đội hỗn hợp Nam, Nữ).

2. VĐV được xác định cân trước ngày thi đấu. Số cân của từng VĐV của mỗi đội được cộng lại để xác định tổng số cân của mỗi đội (08 VĐV chính thức sao cho không vượt số Kg của đội).

3. Mỗi trận thi đấu 03 hiệp thắng 02, thời gian mỗi hiệp không hạn chế.

4. Thi đấu chính thức mỗi bên (đội) 08 VĐV trong số đã đăng ký.

5. VĐV có độ tuổi từ 16 trở lên (sinh năm 2010 trở về trước).

6. Không được thay thế VĐV trong hiệp đấu.

7. Trang phục thi đấu: mỗi HLV, VĐV tham gia thi đấu chuẩn bị 02 bộ trang phục khác màu (in tên đơn vị sau áo), giày thi đấu Bata vải đế bằng hoặc giày chuyên dụng trong thi đấu Kéo co.

8. MÔN BẮN NÁ, BẮN NỔ

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 12/5/2025 đến ngày 15/5/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 05/5/2026.

c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 11/5/2026 tại địa phương đăng cai

2. Địa điểm thi đấu: Tại các địa phương miền núi đăng cai.

II. TÍNH CHẤT, NỘI DUNG THI ĐẤU VÀ CÁCH TÍNH THÀNH TÍCH, XẾP HẠNG

1. Tính chất: tranh giải cá nhân; đội và toàn đoàn.

2. Nội dung thi đấu: thi đấu 02 nội dung Bắn ná và Bắn nổ.

- Cá nhân Nam đứng bắn.

- Cá nhân Nam quỳ bắn.

- Cá nhân Nữ đứng bắn.

- Cá nhân Nữ quỳ bắn.

- Đội Nam đứng bắn (03 VĐV).

- Đội Nam quỳ bắn (03 VĐV).

- Đội Nữ đứng bắn (03 VĐV).

- Đội Nữ quỳ bắn (03 VĐV).

3. Cách tính thành tích, xếp hạng

a) Xếp hạng cá nhân: tính tổng điểm của số tên bắn tính điểm, điểm cao xếp

trên, điểm thấp xếp dưới. Nếu 02 VĐV bằng điểm nhau thì lần lượt xét:

- Số lần trúng vòng điểm cao (từ vòng 10, 9, 8,...).
- Xét điểm chạm gần tâm của lần trúng vòng điểm cao (từ vòng 10, 9, 8,...).

b) Xếp hạng đội: tính tổng điểm số tên bắn thật của 03 VĐV ở mỗi nội dung thi đấu đội; đội nào có điểm cao xếp trên. Nếu 02 hay nhiều đội có tổng điểm bằng nhau thì lần lượt xét:

- Tổng số lần trúng vòng điểm cao (từ vòng 10, 9, 8,...) của 3 VĐV.
- Xét điểm chạm gần tâm của lần trúng vòng điểm cao (từ vòng 10, 9, 8,...) của 03 VĐV.
- Bốc thăm.

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương HCV, HCB, HCD; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV, đội đạt thành tích Nhất, Nhì và Ba ở các nội dung thi đấu của 02 môn Bắn ná và Bắn nỏ.

2. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Mỗi địa phương đăng ký gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 Phó đoàn, 01 HLV trưởng, 01 HLV phó, các sẵn sóc viên và VĐV.

2. Mỗi nội dung được đăng ký: 01 đội Nam (03 VĐV) đứng bắn, 01 đội Nam (03 VĐV) quỳ bắn; 01 đội Nữ (03 VĐV) đứng bắn, 01 đội Nữ (03 VĐV) quỳ bắn; 01 VĐV Nam, 01 VĐV Nữ thi đấu cá nhân ở tư thế đứng bắn, 01 VĐV Nam, 01 VĐV Nữ thi đấu cá nhân tư thế quỳ bắn (mỗi VĐV được quyền thi đấu tối đa 02 nội dung).

3. Bắn ná cự ly bắn: 15m; Bắn nỏ cự ly bắn: 20m, chiều cao của bia là 1,5m (tính từ tâm bia đến mặt đất).

a) Tư thế bắn:

- *Đứng bắn*: VĐV đứng thẳng bình thường, không được dùng bất kỳ dụng cụ hỗ trợ nào để tỳ tay khi bắn.

- *Quỳ bắn*: VĐV một chân quỳ, một chân chống (chỉ được phép 03 điểm chạm sàn gồm đầu gối, mũi bàn chân ở chân quỳ và bàn chân ở chân chống, mông được phép ngồi trên gót chân quỳ nhưng không được chạm sàn).

b) Bia bắn: Bia 4B.

c) Số tên bắn: Mỗi VĐV được bắn ở mỗi nội dung.

d) 02 tên bắn thử.

e) 10 tên tính điểm trên 02 bia (mỗi bia bắn 05 tên).

f) Thời gian và số tên bắn ở từng nội dung:

- Tổng thời gian bắn ở 01 nội dung là 12 phút. Không tính thời gian thay bia bắn.

- 02 tên bắn thử trong 2 phút;

- 10 tên bắn tính điểm: 05 tên trên 01 bia bắn/05 phút.

* **Lưu ý Ná và Tên:** địa phương hoặc VĐV tự trang bị theo quy định truyền thống của dân tộc mình.

g) Ná: không quy định kích thước, trọng lượng. Ná phải theo đúng hình dáng truyền thống của dân tộc; không được làm biến dạng như có báng, tỳ vai, tay cầm và hệ thống ngắm; không có gờ tạo độ bám tại thân ná, đuôi ná.

h) Dây ná (dây bắn): được làm bằng các loại dây thực vật, động vật hoặc các chất liệu khác; không được dùng dây kim loại.

i) Tên: được làm bằng tre hoặc các loại họ tre như luồng, vầu,... và không quy định kích thước, trọng lượng, độ dài của tên. Tên có thể có cánh mỏng để tạo độ bay chuẩn.

j) Quy tắc cầm ná: cầm bằng 02 tay, thẳng cánh tay song song với mặt đất, 02 bàn tay cầm đuôi ná.

k) Bắn nỏ: áp dụng Luật thi đấu Bắn nỏ do Cục TDTT ban hành năm 2014 theo Quyết định số 21/QĐ-TCTDTT ngày 09/01/2014.

n) Trang phục VĐV: trang phục thể thao hoặc trang phục truyền thống của dân tộc mình.

m) Tổ chức bắn và tính điểm theo từng nội dung:

- Khi vào bệ bắn, VĐV được mang tối đa 15 tên.

- Các VĐV tự lên dây ná, không có người hỗ trợ.

- Điểm của từng lần bắn được tính theo điểm chạm của đầu tên vào các vòng bia bắn, nếu chạm vào vạch giữa 02 vòng bia được tính ở vòng có điểm cao hơn.

- Trong quá trình bắn: nếu đứt dây khi đã bắn (tên đã bật ra khỏi ná) thì xác định là 01 lần bắn.

- Không tính 1 lần bắn:

+ Nếu đứt dây ná khi chưa bắn thì được phép thay ná và bắn lại.

+ Khi tên được đặt vào ná, chưa làm động tác bắn (dây ná chưa bật), ná hoặc tên rơi xuống đất thì được phép nhặt lên tiếp tục bắn.

+ Trường hợp đã bắn nhưng tên bị kẹt trên ná, được phép bắn lại.

- Trong trường hợp có VĐV bắn nhầm bia: VĐV có bia bị bắn nhầm sẽ được tính 05 điểm chạm cao nhất, còn VĐV bắn nhầm bia chỉ được tính điểm thực tế trên bia của mình.

- VĐV phải có mặt trước giờ thi đấu 15 phút để trọng tài làm công tác kiểm tra. Khi gọi vào thi đấu theo từng đợt, sau 03 lần gọi trong 05 phút không có mặt coi như VĐV đó bỏ cuộc.

9. MÔN BÓNG CHUYỀN TRONG NHÀ NAM

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 19/5/2026 đến ngày 07/6/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 12/5/2026.

c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 15/5/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Tại các địa phương đăng cai hoặc tại Nhà thi đấu TDTT Quảng Nam (cũ), phường Hương Trà.

II. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG

1. Cách tính điểm

- Vòng loại: thi đấu 3 hiệp thắng 2 (25-25-15).
- Trận thắng với tỷ số (2-0), đội thắng được 3 điểm, đội thua 0 điểm.
- Trận thắng với tỷ số (2-1), đội thắng được 2 điểm, đội thua 1 điểm.
- Bỏ cuộc: 0 điểm, thắng bỏ cuộc (25-0, 25-0).

2. Xếp hạng

- Thứ tự xếp hạng của các đội trong bảng xác định bằng tổng số trận thắng, đội nào có nhiều trận thắng nhất xếp trên.

- Nếu hai hay nhiều đội có tổng số trận thắng bằng nhau thì đội nào có tổng số điểm nhiều hơn sẽ xếp trên.

- Trong trường hợp hai hay nhiều đội có tổng số điểm bằng nhau thì đội nào có tỷ số “tổng hiệp thắng/tổng hiệp thua” lớn hơn đội đó xếp trên.

- Nếu tỷ số “tổng hiệp thắng/tổng hiệp thua” vẫn bằng nhau thì đội nào có “tổng quả thắng/tổng quả thua” lớn hơn sẽ xếp trên.

- Nếu tỷ số “tổng quả thắng/tổng quả thua” vẫn bằng nhau thì đội nào thắng trong trận đấu giữa 02 đội sẽ xếp trên.

- Cách tính điểm toàn đoàn

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Cờ, huy chương HCV, HCB, HCD, giấy chứng nhận và tiền thưởng cho đội đạt giải Nhất, Nhì và Ba.

2. Cờ, tiền thưởng cho 01 đội đạt giải khuyến khích (đội xếp hạng tư).

IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Các trận bán kết và chung kết thi đấu 5 hiệp thắng 3 (25-25-25-25-15).

2. Danh sách đăng ký một đội bóng gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 HLV trưởng, 01 HLV phó, 1 sấn sóc viên và tối thiểu 9 VĐV, tối đa 14 VĐV (đăng ký từ 12 VĐV trở lên phải đăng ký 02 Libero).

3. Không khiếu nại nhân sự ở các trận bán kết và chung kết (Với điều kiện VĐV đó đã thi đấu ở vòng bảng).

4. Một VĐV của đội (trừ Libero) là đội trưởng trên sân phải được ghi rõ trong biên bản thi đấu.

5. HLV và đội trưởng đã ký vào biên bản thi đấu thì không được phép thay đổi thành phần đăng ký và chỉ các VĐV đã được đăng ký trong biên bản thi đấu mới được phép vào sân thi đấu.

6. Trang phục thi đấu của VĐV gồm: áo thể thao, quần đùi, tất và giày thể thao và phải đồng bộ, sạch sẽ và đồng màu (ngoại trừ Libero).

7. Vị trí số áo của VĐV phải ở giữa ngực và giữa lưng. Màu sắc và độ sáng của số phải tương phản với màu sắc và độ sáng của áo.

8. Trường hợp chia bảng thi đấu vòng tròn số lượng đội bóng là số lẻ thì ưu tiên đội bóng đơn vị đăng cai ở bảng có số đội ít hơn.

9. Đội bóng đến trễ so với thời gian quy định sẽ xử thua 0 - 2 (0 -25; 0-25).

10. Thi đấu bóng BTC giải cung cấp: Bóng Thăng Long.

10. MÔN BÓNG CHUYỀN TRONG NHÀ NỮ

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 19/5/2026 đến ngày 07/6/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 12/5/2026.

c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 15/5/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Tại các địa phương đăng cai hoặc tại Nhà thi đấu TDTT Quảng Nam (cũ), phường Hương Trà.

II. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG

1. Cách tính điểm

- Vòng loại: thi đấu 3 hiệp thắng 2 (25-25-15).

- Trận thắng với tỷ số (2-0), đội thắng được 3 điểm, đội thua 0 điểm.
- Trận thắng với tỷ số (2-1), đội thắng được 2 điểm, đội thua 1 điểm.
- Bỏ cuộc: 0 điểm, thắng bỏ cuộc (25-0, 25-0).

2. Xếp hạng

- Thứ tự xếp hạng của các đội trong bảng xác định bằng tổng số trận thắng, đội nào có nhiều trận thắng nhất xếp trên.
- Nếu hai hay nhiều đội có tổng số trận thắng bằng nhau thì đội nào có tổng số điểm nhiều hơn sẽ xếp trên.
- Trong trường hợp hai hay nhiều đội có tổng số điểm bằng nhau thì đội nào có tỷ số “tổng hiệp thắng/tổng hiệp thua” lớn hơn đội đó xếp trên.
- Nếu tỷ số “tổng hiệp thắng/tổng hiệp thua” vẫn bằng nhau thì đội nào có “tổng quả thắng/tổng quả thua” lớn hơn sẽ xếp trên.
- Nếu tỷ số “tổng quả thắng/tổng quả thua” vẫn bằng nhau thì đội nào thắng trong trận đấu giữa 02 đội sẽ xếp trên.

- Cách tính điểm toàn đoàn (*Theo phụ lục V*)

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Cờ, huy chương HCV, HCB, HCD, giấy chứng nhận và tiền thưởng cho đội đạt giải Nhất, Nhì, Ba.
2. Cờ, tiền thưởng cho 01 đội đạt giải khuyến khích (đội xếp hạng tư).

IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Các trận bán kết và chung kết thi đấu 5 hiệp thắng 3 (25-25-25-25-15).
2. Danh sách đăng ký một đội bóng gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 HLV trưởng, 01 HLV phó, 01 sấn sóc viên và tối thiểu 9 VĐV, tối đa 14 VĐV (đăng ký từ 12 VĐV trở lên phải đăng ký 02 Libero).
3. Không khiếu nại nhân sự ở các trận bán kết và chung kết (Với điều kiện VĐV đó đã thi đấu ở vòng bảng).
4. Một VĐV của đội (trừ Libero) là đội trưởng trên sân phải được ghi rõ trong biên bản thi đấu.
5. HLV và đội trưởng đã ký vào biên bản thi đấu thì không được phép thay đổi thành phần đăng ký và chỉ các VĐV đã được đăng ký trong biên bản thi đấu mới được phép vào sân thi đấu.
6. Trang phục thi đấu của VĐV gồm: áo thể thao, quần đùi, tất và giày thể thao và phải đồng bộ, sạch sẽ và đồng màu (ngoại trừ Libero).
7. Vị trí số áo VĐV phải ở giữa ngực và giữa lưng. Màu sắc và độ sáng của số phải tương phản với màu sắc và độ sáng của áo.

8. Trường hợp chia bảng thi đấu vòng tròn số lượng đội bóng là số lẻ thì ưu tiên đội bóng đơn vị đăng cai ở bảng có số đội ít hơn.

9. Đội bóng đến trễ so với thời gian quy định sẽ xử thua 0 - 2 (0 - 25; 0 - 25).

10. Thi đấu bóng BTC giải trang bị: Bóng Thăng Long.

11. MÔN BÓNG ĐÁ NAM (11 NGƯỜI)

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 02/6/2025 đến ngày 26/6/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDDT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 26/5/2026.

c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 29/5/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Tại các địa phương đăng cai hoặc tại Sân Bóng đá Hòa Xuân; SVĐ Tam Kỳ.

II. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG THEO THỂ THỨC VÒNG TRÒN

1. Cách tính điểm, xếp hạng

- Đội thắng: 3 điểm
- Đội hòa: 1 điểm
- Đội thua: 0 điểm
- Tính tổng số điểm của các Đội đạt được để xếp thứ hạng.

2. Nếu có từ hai Đội trở lên bằng điểm nhau, thứ hạng các Đội sẽ được xác định như sau: trước hết sẽ tính kết quả của các trận đấu giữa các Đội đó với nhau theo thứ tự:

- Tổng số điểm.
- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.
- Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên

3. Trường hợp các chỉ số trên bằng nhau, BTC giải sẽ tiếp tục xét các chỉ số của tất cả các trận đấu trong giải theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.
- Tổng số bàn thắng.
- Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, BTC giải sẽ tiến hành bốc thăm để xác định đội xếp trên.

4. Cách tính điểm toàn đoàn: *(Theo phụ lục V)*

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Cờ, huy chương HCV, HCB, HCD; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho đội xếp thứ hạng: Nhất, Nhì và Ba.

2. Cờ và tiền thưởng cho 01 đội đạt giải khuyến khích (đội xếp hạng tư).

3. Cờ và tiền thưởng cho 01 đội đạt giải phong cách (xét các đội vào vòng bán kết).

4. Giấy chứng nhận và tiền thưởng cho cầu thủ thi đấu xuất sắc và thủ môn xuất sắc.

IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Mỗi địa phương được đăng ký một đội bóng gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 HLV trưởng, 01 HLV phó, 01 sân sóc viên và tối đa 22 VĐV.

2. VĐV đăng ký thi đấu có độ tuổi tròn 16 tính theo ngày sinh.

3. Các đội phải tự mua bảo hiểm cho VĐV, BTC giải chịu trách nhiệm về Y tế tại sân thi đấu.

4. Thời gian trận đấu: mỗi trận đấu 02 hiệp, mỗi hiệp 40 phút, nghỉ giữa hai hiệp 10 phút.

5. Mỗi đội phải có ít nhất 02 bộ trang phục khác màu nhau để sử dụng trong suốt quá trình giải. Mỗi thủ môn phải có ít nhất 02 áo khác màu nhau mang cùng một số.

6. Trường hợp chia bảng thi đấu vòng tròn số lượng đội bóng là số lẻ thì ưu tiên đội bóng đơn vị đăng cai ở bảng có số đội ít hơn.

7. Ngoài ra BTC giải còn áp dụng “quy định tổ chức thi đấu Bóng đá đối với các giải ngoài hệ thống bóng đá chuyên nghiệp của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam”.

8. Bóng thi đấu: Bóng Động lực số 05.

9. Quy định “Nghỉ giữa hiệp đấu” (Hay còn gọi là “Cooling break”), cụ thể như sau: nếu thời tiết nắng nóng quá mức (Nhiệt độ thời điểm trước giờ thi đấu từ khoảng 32°C trở lên) vào khoảng thời điểm phút thứ 25 và phút thứ 70 của trận đấu trọng tài sẽ cho tạm dừng trận đấu trong khoảng thời gian tối đa 3 phút để cầu thủ 2 Đội tạm nghỉ, bổ sung nước.

10. Thi đấu bằng giày có móng chuyên dùng trong Bóng đá có bọc ống chân, vớ phải kéo cao đến đầu gối.

11. Trong một trận đấu mỗi đội đăng ký 11 cầu thủ chính thức, 09 cầu thủ dự

bị, được quyền thay 05 cầu thủ trong 3 lượt thay người (thay cầu thủ giữa 2 hiệp thì không tính 01 lượt thay người).

12. Các cầu thủ bị thẻ vàng thứ 2, thứ 4, 6, 8... thì nghỉ trận thi đấu kế tiếp; các VĐV bị thẻ đỏ trực tiếp thì nghỉ ít nhất 02 trận, nếu lỗi nghiêm trọng thì BTC giải xem xét để có hình thức xử phạt nặng hơn

13. Bị 2 thẻ vàng thì bị nghỉ thi đấu 1 trận kế tiếp ngay sau trận đấu bị phạt thẻ vàng lần thứ 2.

14. Bị thẻ đỏ trực tiếp sẽ bị truất quyền thi đấu 2 trận kế tiếp. Trường hợp nghiêm trọng hơn BTC giải sẽ có hình thức kỷ luật cao hơn.

15. Trong trận đấu 1 cầu thủ bị phạt thẻ vàng, ngay sau đó lại bị phạt thẻ đỏ thì tính là 1 thẻ vàng và 1 thẻ đỏ.

16. VĐV bị 4 thẻ vàng, 2 thẻ vàng + 1 thẻ đỏ, 2 thẻ đỏ sẽ bị truất quyền thi đấu toàn giải.

17. Đội bóng đến trễ 15 phút (mười) so với thời gian lịch thi đấu sẽ bị xử thua 0-3.

18. Các đội bóng tự ý dừng trận đấu, không tiếp tục thi đấu, đội bóng đó bị loại khỏi giải và không công nhận kết quả thi đấu với các đội bóng trước đó và không công nhận tham gia môn Bóng đá Nam (11 người) tại Đại hội. Tất cả các thành viên đội bóng bao gồm: Trưởng đoàn, HLV, VĐV chịu hình thức kỷ luật cấm thi đấu môn Bóng đá 02 năm trên địa bàn tỉnh do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức và phối hợp tổ chức.

19. Chỉ có Trưởng đoàn, HLV trưởng có tên trong danh sách đăng ký mới có quyền khiếu nại (bằng văn bản) và nộp lệ phí theo quy định. Trường hợp gian lận vận động viên đội bóng sẽ bị xử thua 0-3 trận đấu đó (nếu thua nhiều hơn thì giữ nguyên tỉ số đó) hoặc bị loại khỏi giải

20. Không khiếu nại nhân sự ở các trận bán kết và chung kết (với điều kiện VĐV đó đã thi đấu ở vòng bảng).

21. Không được khiếu nại về bàn thắng hay không bàn thắng, penalty hay không penalty, việt vị hay không việt vị.

22. Các trận tứ kết, bán kết và chung kết, nếu 02 hiệp thi đấu chính thức có tỷ số hòa, sẽ thi đấu luân lưu 11m để xác định đội thắng.

23. Trường hợp chia bảng thi đấu vòng tròn, số lượng đội bóng là số lẻ thì ưu tiên đội bóng đơn vị đăng cai ở bảng có số đội ít hơn.

12. MÔN PICKLEBALL

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 27/6/2025 đến ngày 30/6/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 20/6/2026.

c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 23/6/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Tại các địa phương đăng cai hoặc tại Cụm sân Pickleball Hợp Thành Phát – Trung tâm VHTT phường An Hải, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng.

II. NỘI DUNG, THỂ THỨC THI ĐẤU VÀ CÁCH TÍNH THÀNH TÍCH VÀ XẾP HẠNG

1. Nội dung thi đấu: thi đấu 05 nội dung

Đơn Nam, đơn Nữ, đôi Nam, đôi Nữ và đôi Nam Nữ.

2. Thể thức thi đấu: tùy theo số lượng VĐV đăng ký thi đấu BTC giải sẽ quyết định thể thức thi đấu tại cuộc họp chuyên môn.

- Vòng loại đến tứ kết mỗi trận đấu diễn ra 01 hiệp 11 điểm chạm, 06 điểm đôi sân.

- Vòng bán kết, chung kết mỗi trận đấu diễn ra trong 01 hiệp 15 điểm chạm, 08 điểm đôi sân.

3. Cách tính thành tích, xếp hạng

- Cá nhân: căn cứ theo thành tích đạt được của từng VĐV.

- Tính điểm và xếp hạng trong bảng

+ VĐV/Đôi có một trận thắng được 01 điểm, thua 0 điểm.

+ VĐV/Đôi có tổng số điểm cao hơn thì xếp hạng trên.

+ Hai VĐV/Đôi có số điểm bằng nhau thì VĐV/Đôi nào thắng trong trận đối đầu trực tiếp thì xếp hạng trên.

++ Nếu 03 VĐV/Đôi trở lên trong bảng có cùng số điểm, để xác định các vị trí trong bảng sẽ căn cứ vào chỉ số phụ:

++ Hiệu số của tổng điểm thắng với tổng điểm thua giữa các đôi VĐV liên quan.

++ Sau khi xác định được đôi VĐV xếp trên, còn lại 02 đôi VĐV nếu có hiệu số tổng điểm thắng với tổng điểm thua bằng nhau thì đôi VĐV nào thắng trong trận đối đầu trực tiếp thì xếp trên.

- Nếu 03 đôi VĐV trở lên trong bảng có cùng số điểm, cùng hiệu số tổng điểm thắng với tổng điểm thua bằng nhau thì bốc thăm để phân định thứ hạng.

4. Độ tuổi thi đấu: 16 tuổi trở lên (sinh năm 2010 trở về trước).

III. LUẬT THI ĐẤU

1. Quyết định về việc áp dụng tạm thời Luật thi đấu Pickleball USA tại Việt Nam do Cục Thể dục thể thao Việt Nam ban hành ngày 26/05/2025.

2. Bỏ cuộc trong thi đấu: VĐV tham dự thi đấu mà bỏ cuộc bất kỳ một trận đấu nào thì sẽ không được thi đấu ở các trận và nội dung tiếp theo (trừ trường hợp có ý kiến của cơ quan Y tế có thẩm quyền); BTC giải sẽ hủy bỏ kết quả các trận thi đấu trước đó của VĐV bỏ cuộc.

3. Giao bóng chạm lưới vào ô quy định vẫn tiếp tục thi đấu.

4. Trong giao bóng chân không được giẫm vạch trước khi bóng rời vợt.

5. Chân không được giẫm vạch bếp hoặc di chuyển vào khu vực bếp khi đánh vô lê (kể cả khi đường bóng đã kết thúc).

6. Khi đánh bóng vợt hoặc bất kỳ bộ phận nào của cơ thể không được chạm lưới và cột lưới.

7. VĐV được phép 01 lần sơ cứu (medical time out) trong 01 trận đấu nếu bị chấn thương (05 phút) và 01 lần time out trong 1 hiệp đấu (01 phút).

8. Bóng thi đấu: BTC giải cung cấp.

9. Trang phục thi đấu: các VĐV tham dự nội dung đánh đôi phải mặc đồng phục ở đầu trận đấu. Mọi vấn đề phát sinh sẽ do BTC giải quyết định.

IV. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương HCV, HCB, HCD; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV đạt thứ hạng Nhất, Nhì, Ba ở mỗi nội dung.

2. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

13. MÔN VÕ CỔ TRUYỀN

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 01/7/2026 đến ngày 06/7/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 24/6/2026.

c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 26/6/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Nhà thi đấu TDTT Quảng Nam (cũ), phường Hương Trà.

3. Nội dung thi đấu

a) Quyền 6 nội dung (03 Nam và 03 Nữ). Mỗi địa phương chỉ được tham gia 4/6 nội dung (02 Nam, 02 Nữ).

- Mỗi một VĐV được đăng ký thi đấu tối đa 01 nội dung.
- Nam thi đấu 03 nội dung: Siêu xung thiên, Ngọc trản quyền, Phong hoa đào.
- Nữ thi đấu 03 nội dung: Thái sơn côn, Thanh long độc kiếm, Lão mai quyền.

b) Thi đấu đối kháng theo thể thức loại trực tiếp một lần thua

- Cá nhân Nam thi đấu 8 hạng cân, Nữ thi đấu 7 hạng cân

Nam:

1. Trên 45kg đến 48kg
2. Trên 48kg đến 51kg
3. Trên 51kg đến 54kg
4. Trên 54kg đến 57kg
5. Trên 57kg đến 60kg
6. Trên 60kg đến 64kg
7. Trên 64kg đến 68kg
8. Trên 68kg đến 72kg

Nữ:

1. Trên 42 kg đến 45kg
2. Từ 45kg đến 48kg
3. Trên 48kg đến 51kg
4. Trên 51kg đến 54kg
5. Trên 54kg đến 57kg
6. Trên 57kg đến 60kg
7. Trên 60kg đến 64kg

- Các VĐV phải cân xác định trọng lượng trước khi bốc thăm, xếp lịch và được phép đăng ký chính thức tại cuộc họp bốc thăm, xếp lịch thi đấu.

- Các VĐV tham gia thi đấu cân chính thức vào lúc nhận trang phục thi đấu. Những VĐV thừa hoặc thiếu cân sẽ bị loại, VĐV còn lại thắng kỹ thuật.

c) Độ tuổi thi đấu: từ 17 - 40 (năm sinh từ 1986 - 2009).

II. TÍNH CHẤT THI ĐẤU

Thi đấu cá nhân.

III. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu 01 nội dung.
2. Những VĐV thi đấu đối kháng phải thực hiện được một trong ba bài bái tổ của Võ thuật cổ truyền trước khi vào thi đấu.
3. Các VĐV tham gia thi đấu quyền mang trang phục theo quy chế chuyên môn Võ thuật cổ truyền Việt Nam.
4. Các VĐV thi đấu đối kháng tự chuẩn bị các trang thiết bị an toàn như: Bảo hiểm hạ bộ (Kuki), bảo hộ răng, băng tay và áo choàng đơn vị.
5. BTC giải chuẩn bị mũ bảo vệ đầu (có thể tự trang bị nhưng phải được sự đồng ý của Tổng trọng tài), găng tay, áo giáp.
6. Tác phong gọn gàng, không để móng tay dài, không mang các vật gây nguy hiểm cho đối phương (đồng hồ, nhẫn, dây chuyền...).

7. Các HLV đăng ký đoàn nào chỉ được phép chỉ đạo cho đoàn đó.

8. Chỉ có HLV trưởng mới có quyền khiếu nại và phải bằng văn bản kèm theo lệ phí (theo Điều lệ chung)

- Nếu khiếu nại về nhân sự phải nộp đơn trước khi bốc thăm xếp lịch thi đấu.

- Nếu khiếu nại về kỹ thuật thì phải nộp đơn ngay trong vòng 05 phút sau khi trận đấu kết thúc.

9. Các quyết định của BTC giải về vấn đề khiếu nại mọi cá nhân và địa phương có liên quan phải tuyệt đối chấp hành.

10. Tất cả các VĐV tham gia thi đấu đều phải đóng lệ phí bảo hiểm 50.000đ/VĐV.

11. Nếu khiếu nại về nhân sự phải nộp đơn trước khi bốc thăm, xếp lịch.

IV. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương HCV, HCB, HCD; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV đạt thứ hạng Nhất, Nhì, Ba; riêng thi đấu đối kháng đồng hạng Ba.

2. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

3. Cách tính điểm toàn đoàn

Điểm toàn đoàn là tổng số điểm cá nhân Nam và cá nhân Nữ. Đoàn nào có tổng số điểm cao hơn xếp trên. Nếu bằng điểm nhau căn cứ theo thứ tự tổng số huy chương HCV, HCB, HCD, xếp thứ tư, năm, sáu... ở các giải cá nhân.

V. QUY ĐỊNH KHÁC

Những VĐV không thi đấu, bỏ cuộc mà không được sự chấp thuận của BTC giải sẽ không được công nhận thành tích tại giải.

14. MÔN VOVINAM

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 01/7/2026 đến ngày 05/7/2026

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 24/6/2026.

c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 27/6/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

3. Nội dung thi đấu

a) Quyền thi đấu 05 nội dung: mỗi địa phương chỉ được tham gia thi đấu tối đa 04 nội dung:

- Đơn Nam tay không: Ngũ Môn quyền.
- Đơn Nam binh khí: Tứ tượng côn pháp.
- Đồng đội Nam: Thập tự quyền.
- Đơn luyện Nữ: Long hổ quyền.
- Đơn luyện binh khí Nữ: Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp.

b) Đối kháng: 07 hạng cân Nam, 06 hạng cân Nữ

- Nam: + 48kg (trên 45), + 51kg, + 54kg, + 57kg, + 60kg, + 64kg, + 68kg.
- Nữ: + 42kg (trên 39), + 45kg, + 48kg, + 51kg, + 54kg, + 57kg.

c) Độ tuổi thi đấu: từ 17 - 35 (năm sinh từ 2008 - 1991).

II. TÍNH CHẤT THI ĐẤU

Thi đấu cá nhân, đồng đội và toàn đoàn.

III. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu tối đa 02 nội dung (01 nội dung đối kháng, 01 nội dung quyền).

2. Tất cả VĐV tham gia phải có đẳng cấp từ Lam đai nhất trở lên.

3. Các VĐV tham gia thi đấu mang trang phục theo quy chế chuyên môn Vovinam.

4. Các VĐV thi đấu đối kháng tự chuẩn bị các trang thiết bị an toàn như sau: Bảo hiểm bộ hạ (kuki), bảo hộ răng, băng tay.

5. BTC giải chuẩn bị mũ bảo vệ đầu, găng tay, áo giáp.

6. Tác phong gọn gàng, không để móng tay dài, không mang các vật gây nguy hiểm cho đối phương (đồng hồ, nhẫn, dây chuyền...).

7. Các HLV đăng ký đoàn nào chỉ được phép chỉ đạo cho đoàn đó.

8. Chỉ có HLV trưởng mới có quyền khiếu nại bằng văn bản kèm theo lệ phí (theo Điều lệ chung).

- Nếu khiếu nại về nhân sự phải nộp đơn trước khi bốc thăm xếp lịch thi đấu.

- Nếu khiếu nại về kỹ thuật thì phải nộp đơn ngay trong vòng 05 phút sau khi trận đấu kết thúc.

9. Các quy định của BTC giải về vấn đề khiếu nại mọi cá nhân và đơn vị có liên quan phải tuyệt đối chấp hành.

10. Tất cả các VĐV tham gia thi đấu đều phải đóng lệ phí bảo hiểm 50.000đ/VĐV.

IV. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương HCV, HCB, HCD; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV/đội đạt thứ hạng Nhất, Nhì, Ba; riêng thi đấu đôi kháng đồng hạng Ba.
2. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

V. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Mỗi địa phương đăng ký gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 Phó Trưởng đoàn, 01 HLV trưởng, 01 HLV phó, sẵn sóc viên và VĐV theo danh sách đăng ký.
2. Mỗi nội dung thi đấu phải có từ 03 VĐV trở lên (đối với nội dung cá nhân), 03 địa phương trở lên (đối với nội dung đôi, đồng đội) mới tổ chức thi đấu, nếu 03 cá nhân, đôi, đồng đội thì trao huy chương Vàng, Bạc.
3. Những VĐV không thi đấu, bỏ cuộc mà không được sự chấp thuận của BTC giải sẽ không được công nhận thành tích tại giải.

15. MÔN BI SẮT

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

- a) Thời gian thi đấu: từ ngày 10/7/2026 đến ngày 12/7/2026.
- b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDDT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 03/7/2026.
- c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 06/7/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Sân Bi sắt bên cạnh nhà tập luyện võ Taekwondo tại Khu tập luyện các môn Thể thao thành tích cao, đường 02 tháng 9, thành phố Đà Nẵng.

II. NỘI DUNG THI ĐẤU VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung thi đấu: đơn Nam, đơn Nữ, đôi Nam, đôi Nữ, đôi Nam Nữ, bộ ba Nam, bộ ba Nữ.

2. Tính chất thi đấu: thi đấu đơn, đôi, đồng đội (bộ ba Nam, bộ ba Nữ).

3. Những quy định cụ thể

- a) Nội dung đơn: mỗi đội được cử tối đa 02 VĐV.
- b) Nội dung đôi: mỗi đội cử tối đa 02 đôi (02 đôi Nam; 02 đôi Nữ, 02 đôi Nam Nữ).
- c) Nội dung bộ ba: mỗi đội cử tối đa 01 đội Nam và 01 đội Nữ, mỗi đội 04 VĐV (03 VĐV thi đấu chính thức, 01 VĐV dự bị).

d) Điểm thi đấu kết thúc: 13 điểm.

Tùy theo số lượng VĐV đăng ký tham dự, BTC sẽ quyết định thể thức thi đấu trong cuộc họp kỹ thuật. Các VĐV bốc thăm ngẫu nhiên, không áp dụng quy định ưu tiên, trên nguyên tắc các VĐV cùng địa phương không gặp nhau ở vòng đầu.

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương HCV, HCB, HCD; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV đạt thứ hạng Nhất, Nhì, Ba ở mỗi nội dung.

2. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

IV. QUY ĐỊNH KHÁC

1. Trang phục thi đấu: áo thể thao, quần thể thao hoặc quần âu (ngắn hoặc dài), mang giày (*Các VĐV không mặc đúng trang phục thi đấu sẽ không được thi đấu*).

2. Các đơn vị được phép tự mang Bi thi đấu nhưng phải được sự đồng ý của BTC giải hoặc Trọng tài.

3. Các VĐV thi đấu phải mặc trang phục đúng theo quy định của Luật Bi Sắt.

4. Trang phục: đúng theo quy định.

16. MÔN BÓNG ĐÁ NAM BÃI BIỂN

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 13/7/2026 đến ngày 19/7/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDDT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 06/7/2026.

c) Họp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 09/7/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Bãi biển Phạm Văn Đồng, thành phố Đà Nẵng.

3. Thể thức thi đấu

Tùy theo số lượng các đội tham gia và BTC giải sẽ thống nhất thể thức thi đấu trong cuộc họp chuyên môn bốc thăm xếp lịch.

II. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Cách tính điểm

a) Tất cả các trận đấu không hòa, nếu hòa trọng tài cho tiến hành thi đấu luân lưu để xác định thắng thua.

b) Thắng trong trận đấu: 3 điểm. Thắng trong hiệp phụ: 2 điểm. Thắng trong

đá luân lưu 9m: 1 điểm. Thua trong đá luân lưu 9m: 0 điểm. Thua trong 3 hiệp chính: 0 điểm.

c) Đội có điểm cao hơn xếp trên. Nếu có 2 đội bằng điểm nhau thì trước hết xét kết quả các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự: Tổng số điểm, hiệu số bàn thắng, bàn thua, tổng số bàn thắng. Nếu vẫn bằng nhau thì xét kết quả của tất cả các trận đấu theo thứ tự: Hiệu số của tổng số bàn thắng và tổng số bàn thua, tổng số bàn thắng. Nếu vẫn bằng nhau sẽ bốc thăm xác định đội xếp trên.

d) Cách tính điểm toàn đoàn: *(Theo phụ lục V)*

2. Một số quy định khác

a) Thời gian thi đấu: thi đấu 3 hiệp, mỗi hiệp 15 phút (kể thời gian bóng ngoài cuộc), thời gian nghỉ giữa hiệp 3 phút. Tất cả các trận đấu của giải nếu sau thời gian thi đấu chính thức (3 hiệp) có tỷ số hòa sẽ thi đấu thêm hiệp phụ (thời gian 3 phút). Nếu vẫn có tỷ số hòa sẽ thi đấu luân lưu 9m để xác định đội thắng.

b) Bóng thi đấu số 05.

c) Trang phục thi đấu: các đơn vị tự trang bị trang phục thi đấu quần, áo thi đấu có số rõ ràng và tương phản với màu áo.

d) Các VĐV tuyệt đối không được mang giày (thi đấu chân trần)

e) Chỉ có Trưởng đoàn, HLV trưởng có tên trong danh sách đăng ký mới có quyền khiếu nại (bằng văn bản) và nộp lệ phí theo quy định. Trường hợp gian lận VĐV đội bóng sẽ bị xử thua 0-3 trận đấu đó (nếu thua nhiều hơn thì giữ nguyên tỉ số đó) hoặc bị loại khỏi giải.

f) Đối với cầu thủ:

- Bị 2 thẻ vàng thì bị nghỉ thi đấu 1 trận kế tiếp ngay sau trận đấu bị phạt thẻ vàng lần thứ 2.

- Bị thẻ đỏ trực tiếp sẽ bị truất quyền thi đấu 2 trận kế tiếp. Trường hợp nghiêm trọng hơn BTC giải sẽ có hình thức kỷ luật cao hơn.

- Trong trận đấu 1 cầu thủ bị phạt thẻ vàng, ngay sau đó lại bị phạt thẻ đỏ thì tính là 1 thẻ vàng và 1 thẻ đỏ.

- VĐV bị 4 thẻ vàng, 2 thẻ vàng + 1 thẻ đỏ, 2 thẻ đỏ sẽ bị truất quyền thi đấu toàn giải.

- Ngoài ra BTC giải còn áp dụng “quy định tổ chức thi đấu bóng đá đối với các giải ngoài hệ thống Bóng đá ngoài chuyên nghiệp của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam”.

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Cờ, huy chương HCV, HCB, HCĐ; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho đội xếp thứ Nhất, Nhì và Ba.

2. Cờ và tiền thưởng cho 01 đội đạt giải khuyến khích (đội xếp thứ tư).
3. Cờ và tiền thưởng cho 01 đội đạt giải phong cách (xét các đội vào vòng bán kết).
4. Giấy chứng nhận và tiền thưởng cho cầu thủ thi đấu xuất sắc và thủ môn xuất sắc.

IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Mỗi địa phương được đăng ký một đội bóng gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 HLV trưởng, 01 sân sóc viên và tối đa 12 VĐV.
2. VĐV đăng ký thi đấu có độ tuổi tròn 16 tính theo ngày sinh.
3. Các đội phải tự mua bảo hiểm cho VĐV, BTC giải chịu trách nhiệm về Y tế tại sân thi đấu.
4. Mỗi đội phải có ít nhất 02 bộ trang phục khác màu nhau để sử dụng trong suốt quá trình giải. Mỗi thủ môn phải có ít nhất 02 áo khác màu nhau mang cùng một số.
5. Đội bóng đến trễ so với thời gian lịch thi đấu sẽ bị xử thua 0-3.
6. Trường hợp chia bảng thi đấu vòng tròn, số lượng đội bóng là số lẻ thì ưu tiên đội bóng đơn vị đăng cai ở bảng có số đội ít hơn.

17. MÔN BÓNG CHUYỀN NAM BÃI BIỂN

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

- a) Thời gian thi đấu: từ ngày 13/7/2026 đến ngày 19/7/2026.
- b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 06/7/2026.
- c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 09/7/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Bãi biển Phạm Văn Đồng, thành phố Đà Nẵng.

3. Nội dung thi đấu

Đội Nam (4x4).

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Mỗi địa phương tham gia thi đấu được quyền đăng ký tối thiểu 04 VĐV và tối đa 06 VĐV Nam. Trong một trận đấu các địa phương có thể thay đổi VĐV trong 6 VĐV đã đăng ký.
2. Thẻ thức thi đấu: tùy vào số lượng đội tham gia thi đấu, BTC giải sẽ có phương án thi đấu phù hợp.
3. Các trận thi đấu theo thẻ thức 3 hiệp thắng 2.

4. Trong thi đấu vòng tròn (vòng bảng - vòng tròn xếp hạng): đội thắng được 2 điểm, đội thua 1 điểm. bỏ cuộc 0 điểm.

5. Thứ tự xếp hạng của các đội trong bảng được xác định bằng tổng số điểm, đội có số điểm cao hơn sẽ xếp trên. Nếu số trận thắng của các đội bằng nhau thì xét kết quả giữa các đội đó lần lượt là:

- Giữa 2 đội: kết quả trận đối đầu giữa 2 đội đó, đội thắng sẽ xếp trên.
- Giữa 3 đội trở lên: Xét theo thứ tự:
 - + Kết quả trận đối đầu giữa các đội đó với nhau.
 - + Điểm trận đấu giữa các đội đó với nhau.
 - + Tỉ số điểm thắng/điểm thua giữa các đội đó với nhau: đội nào cao hơn sẽ xếp trên. Hai đội còn lại: đội nào thắng trong trận đối đầu sẽ xếp trên.
 - + Tỉ số điểm thắng/điểm thua giữa tất cả các đội trong bảng: đội nào cao hơn sẽ xếp trên.

6. Chỉ có VĐV đã đăng ký trong biên bản thi đấu mới được phép tham gia thi đấu, một trong các VĐV là đội trưởng và được ghi rõ trong biên bản thi đấu.

7. Trang phục thi đấu và số in trên áo, quần thi đấu phải theo luật quy định.

8. Bóng thi đấu: Bóng Mikasa.

9. Cách tính điểm toàn đoàn: (Theo phụ lục V).

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Cờ, huy chương HCV, HCB, HCD, giấy chứng nhận và tiền thưởng cho đội đạt giải Nhất, Nhì, Ba.

2. Cờ và tiền thưởng cho 01 đội đạt giải khuyến khích (đội xếp thứ tư).

IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Danh sách đăng ký một đội bóng gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 HLV trưởng, 02 HLV phó, các sẵn sóc viên và tối đa 06 VĐV.

2. Trang phục thi đấu theo quy định Luật Bóng chuyên hiện hành.

3. VĐV thi đấu phải mang số áo ổn định suốt thời gian thi đấu trước ngực và sau lưng theo quy định của luật Bóng chuyên.

18. MÔN BÓNG CHUYỀN NỮ BÃI BIỂN

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 13/7/2026 đến ngày 19/7/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 06/7/2026.

c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 09/7/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Bãi biển Phạm Văn Đồng, thành phố Đà Nẵng.

3. Nội dung thi đấu

Đội nữ (2 x 2).

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Mỗi địa phương tham gia được quyền đăng ký tối đa 01 đội; mỗi đội Nữ được đăng ký tối đa 04 VĐV và chốt danh sách thi đấu chính thức 02 VĐV trước buổi họp chuyên môn.

2. Thể thức thi đấu: tùy vào số lượng đội tham gia thi đấu, BTC giải sẽ có phương án thi đấu phù hợp.

3. Các trận thi đấu theo thể thức 3 hiệp thẳng 2.

4. Trong thi đấu vòng tròn (vòng bảng - vòng tròn xếp hạng): đội thắng được 2 điểm, đội thua 1 điểm. bỏ cuộc 0 điểm.

5. Thứ tự xếp hạng của các đội trong bảng được xác định bằng tổng số điểm, đội có điểm cao hơn sẽ xếp trên. Nếu tổng số điểm bằng nhau, trường hợp:

- Giữa 2 đội: Xét kết quả trận đối đầu giữa 2 đội đó với nhau, đội nào thắng sẽ xếp trên.

- Giữa 3 đội trở lên, xét theo thứ tự:

+ Kết quả trận đối đầu giữa các đội đó với nhau.

+ Điểm trận đấu giữa các đội đó với nhau.

+ Tỷ số điểm thắng/điểm thua giữa các đội đó với nhau: đội nào cao hơn sẽ xếp trên. Hai đội còn lại: đội nào thắng trong trận đối đầu sẽ xếp trên.

+ Tỷ số điểm thắng/điểm thua giữa tất cả các đội trong bảng: đội nào cao hơn sẽ xếp trên.

6. Chỉ có VĐV đã đăng ký trong biên bản thi đấu mới được phép tham gia thi đấu, một trong các VĐV là đội trưởng và được ghi rõ trong biên bản thi đấu.

7. Trang phục thi đấu và số in trên áo, quần thi đấu phải theo luật quy định.

8. Cách tính điểm toàn đoàn: *(Theo phụ lục V)*

9. Bóng thi đấu: Mikasa.

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Cờ, huy chương HCV, HCB, HCD, giấy chứng nhận và tiền thưởng cho đội đạt giải Nhất, Nhì, Ba.

2. Cờ và tiền thưởng cho 01 đội đạt giải khuyến khích (đội xếp thứ tư).

IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Danh sách đăng ký một đội bóng gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 HLV trưởng,

01 HLV phó, 01 sẵn sóc viên và tối đa 04 VĐV.

2. Trang phục thi đấu theo quy định Luật Bóng chuyền hiện hành.

3. VĐV thi đấu phải mang số áo ổn định suốt thời gian thi đấu trước ngực và sau lưng theo quy định của luật Bóng chuyền.

19. MÔN CẦU LÔNG

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 21/7/2026 đến ngày 26/7/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 14/7/2026.

c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 17/7/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Nhà thi đấu TDTT Quảng Nam (cũ), phường Hương Trà.

II. NỘI DUNG THI ĐẤU VÀ CÁCH TÍNH THÀNH TÍCH, XẾP HẠNG

1. Nội dung (07 nội dung): đơn Nam, đơn Nữ, đôi Nam, đôi Nữ, đôi Nam Nữ, Đồng đội Nam và đồng đội Nữ.

a) Nội dung đồng đội: mỗi VĐV chỉ được phép thi đấu tối đa 01 trận đơn và 01 trận đôi trong 01 trận đồng đội. Mỗi đơn vị được đăng ký:

- Đồng đội Nam: từ 02 - 04 VĐV.

- Đồng đội Nữ: từ 02 - 04 VĐV.

b) Nội dung cá nhân: mỗi VĐV chỉ được phép đăng ký tối đa 02 nội dung thi đấu. Mỗi đơn vị được đăng ký:

- Nội dung đơn Nam: 02 VĐV.

- Nội dung đơn Nữ: 02 VĐV.

- Nội dung đôi Nam: 02 đôi (04 VĐV).

- Nội dung đôi Nữ: 02 đôi (04 VĐV).

- Nội dung đôi Nam Nữ: 02 đôi (04 VĐV).

2. Thể thức thi đấu

a) Nội dung đồng đội thi đấu theo thứ tự: Đơn - Đôi - Đơn.

- Áp dụng thể thức thi đấu loại trực tiếp một lần thua. Thi đấu 3 hiệp thắng 2 (mỗi hiệp 21 điểm).

- Trước trận đấu 30 phút, các lãnh đội phải nộp danh sách thi đấu của đội mình

cho BTC giải theo thứ tự: trận đơn thứ nhất - trận đôi thứ nhất - trận đơn thứ hai - trận đôi thứ hai - trận đơn thứ ba.

b) Nội dung đơn, đôi: thi đấu 3 hiệp thắng 2.

3. Cách tính thành tích, xếp hạng

a) Cá nhân: căn cứ theo thành tích đạt được của từng VĐV.

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương HCV, HCB, HCD; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV đạt thứ hạng Nhất, Nhì, Ba ở mỗi nội dung.

2. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

IV. QUY ĐỊNH KHÁC

1. Mỗi địa phương đăng ký gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 HLV trưởng, 01 HLV phó, 01 sẵn sóc viên và tối đa 02 đơn, 02 đôi, 01 đồng đội trên 01 nội dung.

2. 02 VĐV tham gia thi đấu đôi phải mặc đồng phục.

3. Các VĐV tham gia thi đấu đồng đội (Nam hoặc Nữ) phải đồng phục.

4. Cầu thi đấu: Vinastar.

5. Các VĐV thi đấu phải mặc trang phục đúng theo quy định của Luật Cầu lông.

6. Các VĐV tham gia thi đấu phải sinh từ năm 2013 trở về trước (tại thời điểm thi đấu từ 13 tuổi trở lên).

7. BTC giải có quyền từ hoãn đến không tổ chức các trận đấu mà VĐV không mặc trang phục đúng theo quy định.

20. MÔN ĐIỀN KINH

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 06/8 đến ngày 09/8/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDDT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 30/7/2026.

c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 02/8/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Sân Điền kinh Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng hoặc Sân vận động Tam Kỳ, phường Hương Trà.

II. TÍNH CHẤT, NỘI DUNG, CỤ LY VÀ THỂ THỨC THI ĐẤU

1. Tính chất: thi đấu cá nhân, đội và toàn đoàn.

2. Nội dung và cự ly thi đấu

a) Đối với Nữ: 100m; 200m; 400m; 800m; 1500m; nhảy cao; Nhảy xa; Đẩy tạ 3kg; Tiếp sức 04 × 100m.

b) Đối với Nam: 100m; 200m; 400m; 800m; 1500m; Nhảy xa; Nhảy cao; Đẩy tạ 5kg; Tiếp sức 4 × 100m.

3. Thể thức thi đấu

a). Mỗi VĐV được quyền thi đấu tối đa 02 nội dung cá nhân và 01 nội dung tiếp sức.

b) Mỗi địa phương dự thi có thể tham gia thi cá nhân, đội tiếp sức hoặc toàn đoàn.

c) Địa phương nào tham gia thi đấu đầy đủ các nội dung mới được tính thành tích toàn đoàn.

d) Mỗi nội dung thi đấu mỗi địa phương cử tối đa 02 VĐV tham dự.

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương HCV, HCB, HCD; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV đạt thứ hạng Nhất, Nhì, Ba.

2. Huy chương HCV, HCB, HCD; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV đạt thứ hạng Nhất, Nhì, Ba đội tiếp sức Nam và đội tiếp sức Nữ.

3. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

IV. QUY ĐỊNH KHÁC

1. Mỗi địa phương đăng ký gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 Phó Trưởng đoàn, 01 HLV trưởng, 01 HLV phó, các săn sóc viên và tối đa 02 VĐV/nội dung/giới tính. Riêng tiếp sức Nam, Nữ mỗi đơn vị đăng ký 01 đội.

2. VĐV thi đấu bắt buộc phải mặc trang phục của Nhà tài trợ (nếu có).

21. MÔN TAEKWONDO

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 06/8/2026 đến ngày 09/8/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDDT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 30/7/2026.

c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 02/8/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Tại các địa phương đăng cai hoặc tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, thành phố Đà Nẵng.

3. Nội dung thi đấu

a) Thi đấu đối kháng: theo thể thức loại trực tiếp một lần thua.

- Cá nhân Nam, Nữ: mỗi hạng cân mỗi địa phương chỉ được phép cử 01 VĐV Nam, 01 VĐV Nữ tham dự. Thời gian thi đấu 120 giây x 3 hiệp, nghỉ giữa hiệp 60 giây.

+ Nam: dưới 47kg, 51kg, 54kg, 58kg, 63kg, 68kg, 74kg, 80kg và trên 80kg.

+ Nữ: dưới 44kg, 46kg, 49kg, 52kg, 55kg, 59kg, 62kg, 67kg.

- Thi đấu đồng đội

Đối kháng đồng đội	
Đội Nam 4 VĐV Nam	Đội Nữ 4 VĐV Nữ
Không quá 290kg/4VĐV	Không quá 250kg/ 4VĐV

+ Mỗi đội phải có đủ 4 VĐV mới được thi đấu (không có dự bị), Các VĐV được phép cân một lần nữa (nếu có yêu cầu).

+ Thời gian thi đấu (3 hiệp/ 1 trận đấu): Hiệp 1 x 3 phút, nghỉ giữa hiệp 60 giây.

b) Thi đấu Quyền (WTF): cá nhân Nữ, cá nhân Nam; đôi Nam - Nữ.

- Thi đấu theo thể thức loại trực tiếp (bốc thăm như thi đấu đối kháng), mỗi lần thi 02 VĐV.

- Vòng loại thi 02 trong 09 bài quyền gồm các bài: Taeguk 5, 6, 7, 8, Koryo, Keumgang, Taebaek, Pyongwon. Shipjin.

- Bán kết và chung kết bốc thăm thi 02 trong 07 bài còn lại.

II. TÍNH CHẤT THI ĐẤU

Thi đấu đối kháng và thi đấu Quyền theo thể thức thi đấu loại trực tiếp.

III. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Luật: Áp dụng theo Luật thi đấu và Luật thi quyền của Liên đoàn Taekwondo thế giới (WTF).

2. Một số quy định

- Nếu khiếu nại về nhân sự phải nộp đơn trước khi diễn ra trận đấu.

- Chỉ có trưởng đoàn hoặc HLV trưởng mới được quyền khiếu nại về chuyên môn bằng văn bản gửi về BTC giải và nộp lệ phí 500.000đ.

- Mỗi VĐV được quyền đăng ký tối đa 02 nội dung thi đấu.

c) Các VĐV tham gia thi đấu mang trang phục theo quy định của bộ môn Taekwondo.

d) Các VĐV thi đấu quyền thì phải mang trang phục Quyền theo quy định của Taekwondo.

e) Các VĐV thi đấu đối kháng tự chuẩn bị các trang thiết bị an toàn như: bảo hiểm hạ bộ (Kuki), bảo hộ răng, giáp tay và chân.

f) Tác phong gọn gàng, không để móng tay dài, không mang các vật gây nguy hiểm cho đối phương (đồng hồ, nhẫn, dây chuyền...).

g) Các HLV đăng ký đoàn nào chỉ được phép chỉ đạo cho đoàn đó.

h) Chỉ có HLV trưởng mới có quyền khiếu nại bằng văn bản kèm theo lệ phí (theo Điều lệ chung).

- Nếu khiếu nại về nhân sự phải nộp đơn trước khi bốc thăm xếp lịch thi đấu.

- Nếu khiếu nại về kỹ thuật thì phải nộp đơn ngay trong vòng 10 phút sau khi trận đấu kết thúc.

i) Các quyết định của BTC giải về vấn đề khiếu nại mọi cá nhân và địa phương có liên quan phải tuyệt đối chấp hành.

j) Độ tuổi thi đấu: từ đủ 16 tuổi trở lên (sinh năm 2010 trở về trước) đối với nội dung đối kháng và đủ 14 tuổi trở lên (sinh năm 2012 trở về trước) đối với nội dung quyền.

k) Tất cả các VĐV tham gia thi đấu đều phải đóng lệ phí bảo hiểm 50.000đ/VĐV.

IV. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương Vàng, Bạc, Đồng; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các cá nhân đạt thành tích Nhất, Nhì và đồng hạng Ba.

2. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

V. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Mỗi địa phương đăng ký gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 Phó Trưởng đoàn, 01 HLV trưởng, 01 HLV phó, sẵn sóc viên và VĐV.

2. VĐV có trình độ chuyên môn đai xanh dương trở lên mới được tham gia thi đấu.

3. Những VĐV không thi đấu, bỏ cuộc mà không được sự chấp thuận của BTC giải sẽ không được công nhận thành tích tại giải.

22. MÔN KARATE

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 13/8/2026 đến ngày 16/8/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 20/7/2026.

c) Họp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 09/8/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Tại các địa phương đăng cai hoặc tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, thành phố Đà Nẵng.

3. Nội dung thi đấu

a) Nội dung Kata

- Kata cá nhân nam: mỗi đơn vị đăng ký 01 VĐV.
- Kata cá nhân nữ: mỗi đơn vị đăng ký 01 VĐV.
- Kata đồng đội nam: 03 VĐV/đơn vị.
- Kata đồng đội nữ: 03 VĐV/đơn vị.
- Kata đồng đội Nam nữ hỗn hợp: 3 VĐV/đơn vị (2 nam + 1 nữ hoặc 1 nam + 2 nữ).

b) Nội dung Kumite

- Nam: Đến 50kg, 55kg, 60kg, 65kg, 70kg, 75kg, 80kg, trên 80kg.
- Nữ: Đến 40kg, 44kg, 48kg, 52kg, 56kg, 60kg, 64kg, trên 64kg.
- Kumite đồng đội nam: 05 vận động viên + 02 VĐV dự bị/đơn vị.
- Kumite đồng đội nữ: 03 vận động viên + 01 VĐV/đơn vị.
- Mỗi VĐV đăng ký không quá 02 nội dung thi đấu.
- Độ tuổi thi đấu: từ 16 tuổi đến 35 tuổi (vận động viên có năm sinh từ 1991 đến 2010).

c) Mỗi VĐV đăng ký không quá 02 nội dung thi đấu.

d) Độ tuổi thi đấu: từ 16 - 35 (năm sinh từ 2010 - 1991).

II. TÍNH CHẤT THI ĐẤU

1. Thi đấu cá nhân nam, nữ.

2. Thi đấu đồng đội nam, nữ.

III. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Các VĐV tự trang bị dụng cụ thi đấu, bắt buộc đúng theo quy định của (WKF) và Cục TDTT Việt Nam: võ phục Karate, bảo vệ răng, đai xanh - đỏ, găng xanh - đỏ, giáp ngực Karate, bảo vệ cẳng chân và mu bàn chân Karate, Crockulle đối với Nam.

2. Đối với VĐV:

- VĐV tham gia thi đấu phải có giấy chứng nhận đại Xanh Dương trở lên do Liên đoàn Karate thành phố Đà Nẵng, Liên đoàn Karate Quảng Nam (trước đây) và Cục TDTT Việt Nam cấp.

- Trong quá trình tổ chức giải và thi đấu. Nếu VĐV vi phạm thì tùy theo mức độ BTC giải sẽ cấm thi đấu, hoặc truất quyền thi đấu và tước bỏ các danh hiệu đã đạt được tại giải.

3. Đối với HLV:

- Mỗi đơn vị đăng ký không quá 03 huấn luyện viên và có thể huấn luyện viên (BTC giải cấp) mới được phép chỉ đạo VĐV thi đấu.

- Là người chịu trách nhiệm trong việc đăng ký, chỉ đạo VĐV thi đấu, nếu không gương mẫu trong hành vi đạo đức hoặc cố tình gây mâu thuẫn, mất đoàn kết sẽ bị BTC giải kỷ luật từ cảnh cáo đến truất quyền chỉ đạo thi đấu.

4. Đối với Trọng tài: Trọng tài làm nhiệm vụ vi phạm đạo đức, cố ý làm sai lệch kết quả trận đấu (không trung thực hoặc có hành vi thiếu văn hóa), tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị các hình thức kỷ luật từ cảnh cáo đến truất quyền làm nhiệm vụ tại giải hoặc vĩnh viễn.

5. Chỉ có trưởng đoàn hoặc HLV trưởng mới được quyền khiếu nại về chuyên môn bằng văn bản gửi về BTC giải và nộp lệ phí 500.000đ.

6. Nếu khiếu nại về nhân sự phải nộp đơn trước khi trận đấu diễn ra.

7. Các quyết định của BTC giải về khiếu nại, mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải tuyệt đối chấp hành.

8. Tất cả các VĐV tham gia thi đấu đều phải đóng lệ phí bảo hiểm 50.000đ/VĐV.

IV. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương HCV, HCB, HCD; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các cá nhân đạt thành tích Nhất, Nhì và đồng hạng Ba.

2. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

V. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Mỗi nội dung thi đấu phải có từ 03 VĐV trở lên (đối với nội dung cá nhân), 03 địa phương trở lên (đối với nội dung đôi, đồng đội) mới tổ chức thi đấu; nếu có 03 VĐV, 03 đội thì trao huy chương Vàng, huy chương Bạc.

2. Những VĐV không thi đấu, bỏ cuộc mà không được sự chấp thuận của BTC sẽ không được công nhận thành tích tại giải.

23. MÔN BÓNG RỔ NAM

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 18/8/2026 đến ngày 27/8/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 11/8/2026.

c) Họp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 14/8/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, thành phố Đà Nẵng.

II. NỘI DUNG THI ĐẤU

Nội dung thi đấu Bóng rổ Nam 5x5.

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Cờ, huy chương Vàng, Bạc, Đồng; giấy chứng nhận và tiền thưởng cho đội xếp thứ Nhất, Nhì và hạng Ba.

2. Cờ và tiền thưởng cho 01 đội đạt giải khuyến khích (đội xếp thứ 4).

IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Mỗi địa phương được đăng ký một đội bóng gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 HLV trưởng, 02 HLV phó, các sẵn sóc viên và tối đa 16 VĐV, tối thiểu 10 VĐV.

2. VĐV đăng ký thi đấu có độ tuổi đủ 16 tuổi tính theo năm sinh.

3. Các đội phải tự mua bảo hiểm tai nạn cho VĐV, BTC giải chịu trách nhiệm về Y tế tại sân thi đấu.

4. Đội bóng đến trễ so với thời gian lịch thi đấu 15 phút sẽ bị xử thua.

5. Nếu số lượng đội tham gia là 7 đội hoặc ít hơn, các đội sẽ thi đấu vòng tròn một lượt, tính điểm và xếp hạng. Nếu số lượng đội tham gia từ 8 trở lên, các đội sẽ được chia làm 02 bảng, bảng A và bảng B. Cuộc thi sẽ bao gồm thi đấu Vòng loại, 02 trận bán kết, 01 trận chung kết.

6. Trường hợp chia bảng thi đấu vòng tròn, số lượng đội bóng là số lẻ thì ưu tiên đội bóng đơn vị đăng cai ở bảng có số đội ít hơn.

7. Cách tính điểm toàn đoàn: *(Theo phụ lục V)*

24. MÔN BƠI

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 27/8/2025 đến ngày 30/8/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 20/8/2026.

c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 23/8/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Bể Bơi thành tích cao đường 2 tháng 9, thành phố Đà Nẵng.

II. TÍNH CHẤT, NỘI DUNG, CỤ LY VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Tính chất: Thi đấu cá nhân, đội tiếp sức. Đơn vị nào không tham gia đủ nội dung không được tính giải toàn đoàn (không kể các nội dung tiếp sức).

2. Nội dung và cự ly thi đấu: Tự do 50m, 100m, 200m; Éch 50m, 100m, 200m; Ngửa 50m, 100m; Bướm 50m, 100m và tiếp sức 4x50 tự do, 4x100 tự do, 4 x 50m hỗn hợp (cho cả Nam và Nữ).

3. Những quy định cụ thể

- Mỗi đơn vị cử tối đa 2 VĐV tham gia thi đấu trong 01 nội dung.
- Mỗi VĐV được đăng ký tối đa không quá 02 nội dung (kể cả nội dung tiếp sức).
- Các cự ly thi đấu sẽ được tổ chức chung kết ngay.
- Trang phục thi đấu: Nam quần bơi, Nữ áo bơi một mảnh.

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương HCV, HCB, HCD, giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV đạt thứ hạng Nhất, Nhì, Ba.

2. Huy chương HCV, HCB, HCD, giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV đạt thứ hạng Nhất, Nhì, Ba đội tiếp sức Nam và đội tiếp sức Nữ.

3. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

IV. QUY ĐỊNH KHÁC

Mỗi địa phương đăng ký gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 Phó Trưởng đoàn, 01 HLV trưởng, 01 HLV phó, các săn sóc viên và tối đa 02 VĐV/nội dung/giới tính. Riêng tiếp sức Nam, Nữ mỗi đơn vị đăng ký 01 đội/1 nội dung.

25. MÔN BILLIARDS

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức

a) Thời gian thi đấu: từ ngày 04/9/2026 đến ngày 09/9/2026.

b) Thời gian đăng ký: các địa phương gửi hồ sơ đăng ký thi đấu về Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm TDTT thành phố Đà Nẵng đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng chậm nhất đến ngày 28/8/2026.

c) Hợp chuyên môn kỹ thuật: 09h00 ngày 31/8/2026 tại Cung Thể thao Tiên Sơn, đường Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

2. Địa điểm thi đấu: Địa phương đăng cai hoặc Câu lạc bộ Billiards PooKo, 116 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

II. TÍNH CHẤT THI ĐẤU, NỘI DUNG VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Tính chất: thi đấu cá nhân, đôi và toàn đoàn.

2. Nội dung

- Đơn nam: Carom 3 băng, carom 1 băng, carom libre, Pool 9 bóng, Pool 10 bóng.

- Đơn Nữ: Pool 9 bóng, Carom 3 băng.

- Đôi Nam: Pool 9 bóng, Carom 3 băng, Carom 1 băng.

3. Xếp hạng

- Đội có nhiều trận thắng nhất xếp trên.

- Trong trường hợp ba đội trở lên có tổng số điểm bằng nhau, sẽ xếp ưu tiên lần lượt: tỷ số của tổng hiệp thắng/tổng hiệp thua, tỷ số của tổng quả thắng/tổng quả thua, đội nào có tỷ số lớn hơn xếp trên, trường hợp vẫn bằng nhau thì đội nào thắng trong trận đấu giữa 02 đội đó xếp trên.

4. Cách tính điểm toàn đoàn

Theo phụ lục V

5. Những quy định cụ thể

- Mỗi địa phương tham dự giải phải có tối thiểu 04 VĐV.

- Mỗi địa phương được quyền đăng ký tối đa 02 VĐV (hoặc 02 đôi) ở mỗi nội dung thi đấu.

- Mỗi VĐV được quyền đăng ký tối đa 2 nội dung thi đấu.

- Các VĐV tham gia thi đấu có quyền mang theo cơ và lơ riêng.

- VĐV tham gia thi đấu phải mặc trang phục theo qui định chung: áo thun một màu có cổ, không mặc quần jean, mang giày.

- Tùy theo số lượng VĐV đăng ký thi đấu BTC giải sẽ quyết định thể thức thi đấu.

- Thang điểm:

+ Carom libre đơn nam: vòng loại 130điểm/ 20 lượt cơ và thi đấu đồng lượt cơ

(có đề pa hậu), bán kết và chung kết 150 điểm/25 lượt cơ và đủ điểm trước sẽ thắng.

+ Carom 1 băng đơn nam: vòng loại 50 điểm/20 lượt cơ và thi đấu đồng lượt cơ, bán kết và chung kết 60 điểm/25 lượt cơ, đủ điểm trước sẽ thắng.

+ Carom 3 băng đơn nam: vòng loại 30 điểm/40 lượt cơ và thi đấu đồng lượt cơ, bán kết và chung kết 35 điểm không có lượt cơ, đủ điểm trước sẽ thắng.

+ Pool 9 bi đơn nam: vòng loại đánh đến 6 thắng, bán kết và chung kết đánh đến 7 thắng.

+ Pool 10 bi đơn nam: vòng loại đánh đến 4 thắng, bán kết và chung kết đánh đến 5 thắng.

+ Pool 9 bi đơn nữ: vòng loại đánh đến 3 thắng, bán kết và chung kết đánh đến 4 thắng.

+ Carom 3 băng đơn nữ: vòng loại 15 điểm/40 lượt cơ và thi đấu đồng lượt cơ, bán kết và chung kết 20 điểm/ không tính lượt cơ, đủ điểm trước sẽ thắng.

+ Đôi nam carom 1 băng: 50 điểm, không tính lượt cơ, đủ điểm trước sẽ thắng.

+ Đôi nam carom 3 băng: 30 điểm, không tính lượt cơ, đủ điểm trước sẽ thắng.

+ Đôi nam Pool 9 bi: đánh đến 5 thắng.

III. KHEN THƯỞNG

BTC Đại hội trao:

1. Huy chương HCV, HCB, HCD, giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các VĐV đạt thứ hạng Nhất, Nhì, Ba ở mỗi nội dung.

2. Cờ và tiền thưởng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn./.

Phụ lục II

THỜI GIAN, ĐẠI ĐIỂM TỔ CHỨC CÁC MÔN THI ĐẤU TẠI ĐẠI HỘI TDTT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG LẦN THỨ X, NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày tháng 12 năm 2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng)

TT	Môn	Số nội dung	Thời gian	Địa điểm dự kiến
1	Cờ vua	8	Từ ngày 06/3 đến ngày 09/3/2026	Cung Thể thao Tiên Sơn, 03 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường
2	Cờ tướng	8	Từ ngày 06/3 đến ngày 09/3/2026	Cung Thể thao Tiên Sơn, 03 Phan Đăng Lưu, phường

				Hòa Cường
3	Bóng bàn	7	Từ ngày 11/3/2026 đến ngày 15/3/2026	CLB Thể thao Phan Châu Trinh, phường Hòa Cường
4	Bóng đá Futsal Nữ	1	Từ ngày 23/4 đến ngày 29/4/2026	Cung Thể thao Tiên Sơn hoặc Nhà thi đấu TDTT Quảng Nam (cũ), phường Hương Trà
5	Việt dã	4	Ngày 12/4/2026	Quảng trường 24/3, phường Bàn Thạch
6	Đẩy gậy	26	Từ ngày 03/5 đến ngày 06/5/2026	Các địa phương miền núi đăng cai
7	Kéo co	3	Từ ngày 08/5 đến ngày 10/5/2026	Các địa phương miền núi đăng cai
8	Bắn Ná - Bắn nỏ	16	Từ ngày 12/5 đến ngày 15/5/2026	Các địa phương miền núi đăng cai
9	Bóng chuyền Nữ	1	Từ ngày 19/5 đến ngày 07/6/2026	Các địa phương đăng cai; Nhà thi đấu TDTT Quảng Nam (cũ), phường Hương Trà
10	Bóng chuyền Nam	1	Từ ngày 19/5 đến ngày 07/6/2026	Các địa phương đăng cai; Nhà thi đấu TDTT Quảng Nam (cũ), phường Hương Trà
11	Bóng đá Nam (11 người)	1	Từ ngày 02/6 đến ngày 26/6/2026	Các địa phương đăng cai; Sân Bóng đá Hòa Xuân và Sân vận động Tam Kỳ
12	Pickleball	5	Từ ngày 27/6 đến ngày 30/6/2026	Làng Thể thao Tuyên Sơn, phường Hòa Cường
13	Võ cổ truyền	20	Từ ngày 01/7 đến ngày 06/7/2026	Nhà thi đấu TDTT Quảng Nam (cũ), phường Hương Trà
14	Vovinam	18	Từ ngày 01/7 đến ngày 05/7/2026	Cung Thể thao Tiên Sơn, 03 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường
15	Bi sắt	7	Từ ngày 10/7 đến ngày 12/7/2026	Nhà thi đấu Thể thao, đường 2/9, phường Hòa Cường (bên cạnh Bể bơi thành tích cao)
16	Bóng đá Nam bãi biển	1	Từ ngày 13/7 đến ngày 19/7/2026	Bãi biển Phạm Văn Đồng, phường An Hải
17	Bóng chuyền Nam bãi biển 4x4	1	Từ ngày 13/7 đến ngày 19/7/2026	Bãi biển Phạm Văn Đồng, phường An Hải

18	Bóng chuyền Nữ bãi biển 2x2	1	Từ ngày 13/7 đến ngày 19/7/2026	Bãi biển Phạm Văn Đồng, phường An Hải
19	Cầu lông	7	Từ ngày 21 đến ngày 26/7/2026	Nhà thi đấu TDTT Quảng Nam (cũ), phường Hương Trà
20	Điền kinh	18	Từ ngày 06/8 đến ngày 09/8/2026	Sân Điền kinh, Trung tâm HLĐTVDV, phường Hòa Xuân hoặc SVD Tam Kỳ, phường Hương Trà
21	Taekwondo	20	Từ ngày 06/8 đến ngày 09/8/2026	Cung Thể thao Tiên Sơn, 03 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường
22	Karate	22	Từ ngày 13/8/2026 đến ngày 16/8/2026	Cung Thể thao Tiên Sơn, 03 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường
23	Bóng rổ Nam 5x5	1	Từ ngày 18/8 đến ngày 27/8/2026	Cung Thể thao Tiên Sơn, 03 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường
24	Bơi	26	Từ ngày 27/8 đến ngày 30/8/2026	Bể Bơi thành tích cao, đường 2/9, phường Hòa Cường
25	Billiards	9	Từ ngày 04/9 đến ngày 09/9/2026	Câu lạc bộ Billiards PooKo, 116 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
Tổng		232		

Phụ lục III
MẪU ĐĂNG KÝ SƠ BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày tháng 12 năm 2025 của
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng)

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
UBND XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm 2026

Bảng đăng ký sơ bộ số lượng môn tham dự Đại hội TDTT
thành phố Đà Nẵng lần thứ X, năm 2026

TT	Môn	Tham gia	Không tham gia
1	Cờ vua		

2	Cờ tướng		
3	Bóng bàn		
4	Bóng đá Futsal Nữ		
5	Việt dã		
6	Bắn ná - Bắn nỏ		
7	Đẩy gậy		
8	Kéo co		
9	Bóng chuyền Nữ		
10	Bóng chuyền Nam		
11	Bóng đá Nam 11 người		
12	Pickleball		
13	Vovinam		
14	Võ cổ truyền		
15	Bóng đá bãi biển Nam		
16	Bóng chuyền Bãi biển Nam 4x4		
17	Bóng chuyền Bãi biển Nữ 2x2		
18	Bí sắt		
19	Cầu lông		
20	Điền kinh		
21	Taekwondo		
22	Karate		
23	Bơi		
24	Bóng rổ Nam 5x5		
25	Billiards		
	Tổng cộng		

* **Ghi chú:** Các địa phương tham gia môn nào thì đánh dấu (X) vào ô đó.

Ngày tháng năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục IV

MẪU ĐĂNG KÝ CHÍNH THỨC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày tháng 12 năm 2025 của
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng)

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
UBND XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm 2026

Bảng đăng ký tham dự Đại hội TDTT thành phố Đà Nẵng
lần thứ X năm 2026

Môn:

(Thời gian đăng ký theo Điều lệ từng môn quy định)

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Nhiệm vụ	Nội dung thi	Ghi chú
2	Nguyễn Văn A	Nam	1970	Trưởng đoàn		Số ĐT
3	Nguyễn Văn B	Nam	1975	HLV		Số ĐT
4	Trần Thị C	Nữ	1990	VĐV	Chạy 100m, 400m	Số CC
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						

Ngày tháng năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V**CÁCH TÍNH ĐIỂM TỪNG MÔN THI ĐẤU TẠI ĐẠI HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SVHTTDL ngày tháng 12 năm 2025 của
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng)

I. Điểm cá nhân, đơn, đôi

TT	Môn thi đấu	Điểm						Ghi chú
		Nhất	Nhì	Ba	Tư	Năm	Sáu	
1	Cờ vua, Cờ tướng, Bóng bàn, Việt dã, Bắn nả – Bắn nỏ, Pickleball, Vovinam, Bì sắt, Cầu lông, Điền kinh, Đẩy gậy, Võ Cổ truyền, Taekwondo, Karate, Bơi, Billiards	7	5	4	3	2	1	

II. Điểm đồng đội, tiếp sức, bộ ba, bóng chuyền bãi biển nữ 2x2

TT	Môn thi đấu	Điểm						Ghi chú
		Nhất	Nhì	Ba	Tư	Năm	Sáu	
1	Cờ vua, Cờ tướng, Bóng bàn, Việt dã, Bắn nả – Bắn nỏ, Pickleball, Vovinam, Bì sắt, Cầu lông, Điền kinh, Taekwondo, Karate, Bơi,	14	10	8	6	4	2	

III. Điểm các môn tập thể

TT	Môn thi đấu	Điểm						Ghi chú
		Nhất	Nhì	Ba	Tư	Năm	Sáu	
1	Bóng đá Nam (11) người	42	35	24	18	12	6	
2	Bóng chuyền Nam trong nhà; Bóng chuyền Nữ trong nhà, Bóng đá Futsal Nữ, Bóng đá Nam	28	20	16	12	8	4	

	bãi biển, Bóng chuyền nam bãi biển 4x4, Bóng rổ,							
3	Kéo co	21	15	12	9	6	3	

cuongnv31-16/12/2025 07:50:07-cuongnv31-cuongnv31